

Số: 267/FLC-BPCV/v: cải chính và bổ sung
công bố thông tinHà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("FLC/Tập đoàn FLC") kính gửi Quý Cơ quan lời chào trân trọng!

Thực hiện theo Quyết định số 164/QĐ-XPHC ngày 24/3/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bằng công văn này, Tập đoàn FLC xin báo cáo và giải trình các nội dung liên quan đến việc cải chính thông tin sai lệch và bổ sung các thông tin không đầy đủ, cụ thể như sau:

1. Cải chính các nội dung sai lệch và bổ sung các thông tin không đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2020 và năm 2021:

Các nội dung thông tin sai lệch và ghi nhận chưa đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2020 và năm 2021 đã được Tập đoàn FLC cập nhật và hoàn thiện bổ sung theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2020 và năm 2021 điều chỉnh, phát hành ngày 06/...5.../2022 đính kèm Công văn này.

2. Công bố thông tin bổ sung các Nghị quyết Hội đồng quản trị về giao dịch với các bên liên quan, cụ thể:

Tập đoàn FLC công bố thông tin các Nghị quyết Hội đồng quản trị về giao dịch với các bên liên quan đính kèm theo Công văn này.

3. Cải chính nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021 của Công ty như sau:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Mã số	06 tháng đầu năm 2021 (đã báo cáo)	06 tháng đầu năm 2021 (cải chính)	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.862	1.312	(550)	-29,54%

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.784	1.234	(550)	-30,83%
Giá vốn hàng bán	11	1.449	969	(480)	-33,12%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	335	265	(70)	-20,92%
Thu nhập khác	31	5	75	70	1551,46%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	137	137	-	0,00%

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Mã số	06 tháng đầu năm 2021 (đã báo cáo)	06 tháng đầu năm 2021 (cải chính)	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.239	3.689	(550)	-12,98%
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	4.161	3.611	(550)	-13,22%
4. Giá vốn hàng bán	11	4.202	3.722	(480)	-11,42%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	87	17	(70)	-80,32%
12. Thu nhập khác	31	30	100	70	236,60%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	96	96	-	0,00%

Nguyên nhân tăng, giảm một số chỉ tiêu:

Nguyên nhân của sự chênh lệch trên là do Công ty phân loại nhầm khoản góp vốn bằng tài sản vào công ty liên kết trên mục Doanh thu bán hàng và mục giá vốn hàng bán thay vì ghi nhận giá trị thuần của khoản góp vốn này vào mục thu nhập khác. Tuy

nhiên, việc này không làm ảnh hưởng đến Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo tài chính.

4. Công bố bổ sung thông tin giao dịch bên liên quan không đầy đủ tại Báo cáo tài chính năm 2019 kiểm toán, cụ thể:

STT	Bên liên quan	Số dư tại 31/12/2019
1	<i>Công ty CP Nông dược HAI</i>	
	Phải thu ngắn hạn khác	83.540.000
	Phải trả người bán	20.072.814.079
2	<i>Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone</i>	
	Phải thu khách hàng	561.901.404
	Phải trả người bán	21.675.920.271
3	<i>Công ty CP Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS (KLF)</i>	
	Phải thu khách hàng	266.505.294
	Người mua trả tiền trước	1.151.947.579
	Phải trả người bán	7.992.143.381
	Phải trả ngắn hạn khác	664.240.689

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung, các thông tin đã công bố. 

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Tổng Giám đốc

Bùi Hải Huyền



			- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 - Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty - Phê duyệt mức thù lao năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty - Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty của Ông Lê Bá Nguyên kể từ ngày 09/06/2020 - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty đối với Bà Trần Thị Tổ Dung và Bà Lương Thu Phượng kể từ ngày 09/06/2020 - Bầu bổ sung Bà Bùi Hải Huyền làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 09/06/2020. - Bầu bổ sung Ông Phạm Anh Dũng và Ông Nguyễn Đăng Vượng làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 09/06/2020
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):**

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch		
2	Bà Hương Trần Kiều Dung	Phó Chủ tịch thường trực		
3	Ông Lê Thành Vinh	Phó Chủ tịch		28/7/2020
4	Bà Bùi Hải Huyền	Thành Viên	09/06/2020	
5	Ông Lã Quý Hiền	Thành viên		
6	Ông Lê Bá Nguyên	Thành viên		09/06/2020

2. Các cuộc họp HDQT:

Stt	Thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Văn Quyết	85/85	100%	
2	Bà Hương Trần Kiều Dung	85/85	100%	
3	Ông Lê Thành Vinh	57/85	67,06%	Miễn nhiệm thành viên HDQT kể từ ngày 28/7/2020
4	Bà Bùi Hải Huyền	29/85	34,12%	Được bầu bổ sung thành viên HDQT kể từ ngày 09/06/2020
5	Ông Lã Quý Hiền	85/85	100%	
6	Ông Lê Bá Nguyên	56/85	65,88%	Miễn nhiệm thành viên HDQT kể từ ngày 09/06/2020

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

HDQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, 2020 và các Nghị quyết của HDQT đã ban hành trong năm 2020. Theo đó, HDQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2019, Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2020, Báo cáo thường niên năm 2019, các Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, bán niên soát xét và Quý 3 năm 2020;
 - Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vào ngày 09/06/2020;
 - Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020;
 - Thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng đảm bảo vượt và đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;
 - Khai thác, vận hành các Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động;
 - Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;
 - Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
 - Giám sát hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có
5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2020):**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/2020/NQ-HĐQT-FLC	08/01/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản cấp tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng BIDV
2.	01A-1/2020/NQ-HĐQT-FLC	08/01/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản đảm bảo bổ sung cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long
3.	01A-2/2020/NQ-HĐQT-FLC	08/01/2020	Thông qua tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn thực hiện hạng mục dự án khách sạn tỉnh Gia Lai
4.	01A/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
5.	02/2020/NQ-HĐQT-FLC	11/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT
6.	03/2020/NQ-HĐQT-FLC	11/01/2020	Thông qua việc tái cơ cấu Ban chiến lược kinh doanh
7.	04/2020/NQ-HĐQT-FLC	11/01/2020	Thông qua việc sáp nhập Ban đào tạo và phát triển hệ thống vào Ban Nhân sự
8.	05/2020/NQ-HĐQT-FLC	11/01/2020	Thông qua việc sáp nhập Ban Đối ngoại vào Văn phòng Tập đoàn

9.	05A/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
10.	06/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/01/2020	Thông qua việc giải thể văn phòng HĐQT
11.	06A/2020/NQ-HĐQT-FLC	20/01/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản của Tập đoàn FLC để đảm bảo nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên FLC Land.
12.	06B/2020/NQ-HĐQT-FLC	20/01/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản của Tập đoàn FLC để đảm bảo nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bình Định.
13.	07/2020/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2020	Thông qua việc sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin vào Văn phòng tập đoàn - Tập đoàn FLC
14.	07A/2020/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
15.	08/2020/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2020	Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Đỗ Như Tuấn
16.	08A/2020/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
17.	09/2020/NQ-HĐQT-FLC	31/01/2020	Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Bà Nguyễn Bình Phương
18.	09A/2020/NQ-HĐQT-FLC	31/01/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
19.	10/2020/NQ-HĐQT-FLC	31/01/2020	Thông qua việc thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Thiện Phú
20.	10A/2020/NQ-HĐQT-FLC	04/02/2020	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện tại Hà Nội của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hạ Long
21.	10B/2020/NQ-HĐQT-FLC	04/02/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
22.	11/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/02/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
23.	11A/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/02/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
24.	11B/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/02/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
25.	12/2020/NQ-HĐQT-FLC	28/02/2020	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp tại Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf resort
26.	13/2020/NQ-HĐQT-FLC	28/02/2020	Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf resort

27.	14/2020/NQ-HĐQT-FLC	28/02/2020	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf resort
28.	15/2020/NQ-HĐQT-FLC	28/02/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf resort
29.	16/2020/NQ-HĐQT-FLC	03/03/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
30.	17/2020/NQ-HĐQT-FLC	05/03/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC để làm tài sản bổ sung cho khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Ninh
31.	17A/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/03/2020	Thông qua việc tham gia đấu thầu & phê duyệt hồ sơ dự thầu để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án tại Vũng Tàu
32.	18/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/03/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
33.	19/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/03/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
34.	20/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/03/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Bà Hương Trần Kiều Dung
35.	21/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/03/2020	Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Bà Bùi Hải Huyền
36.	22/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/03/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC
37.	23/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/03/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
38.	23A/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/03/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
39.	24/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/04/2020	Thông qua phương án cơ cấu nợ lại thời gian trả nợ chịu ảnh hưởng do dịch Covid – 19 và chấp thuận việc tiếp tục sử dụng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Ninh
40.	25/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/04/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

41.	26/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/04/2020	Thông qua việc Tập đoàn FLC bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
42.	26A/2020/NQ-HĐQT-FLC	04/04/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên FLC Land phát sinh tại Ngân hàng TMCP Quốc dân - Chi nhánh Hà Nội
43.	27/2020/NQ-HĐQT-FLC	06/04/2020	Lùi thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tập đoàn FLC năm 2020
44.	28/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/04/2020	Thông qua phương án cơ cấu lại khoản nợ và gia hạn trả nợ tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quy Nhơn
45.	28A/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/04/2020	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT
46.	29/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/04/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
47.	29A/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/04/2020	Thông qua việc Tập đoàn FLC mua cổ phần phát hành thêm và góp thêm vốn để tăng vốn CTCP Hàng không Tre Việt
48.	30/2020/NQ-HĐQT-FLC	29/04/2020	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
49.	31/2020/NQ-HĐQT-FLC	04/05/2020	Thay đổi địa chỉ chi nhánh Tập đoàn FLC tại Thành phố Hồ Chí Minh
50.	32/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/05/2020	Thông qua việc thôi giữ chức vụ PTGD đối với Bà Trần Thị My Lan
51.	32A/2020/NQ-HĐQT-FLC	19/05/2020	Thông qua Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn để thực hiện đầu tư dự án: Tổ hợp thương mại, dịch vụ vui chơi giải trí nhà phố của Tập đoàn FLC tại tỉnh Kon Tum
52.	33/2020/NQ-HĐQT-FLC	20/05/2020	Phân công công tác đối với Thành viên HĐQT
53.	33A/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/05/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội
54.	33B/2020/NQ-HĐQT-FLC	25/05/2020	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội
55.	34/2020/NQ-HĐQT-FLC	27/05/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty

			Cổ phần Hàng không Tre Việt phát sinh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long
56.	35/2020/NQ-HĐQT-FLC	28/05/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
57.	35A/2020/NQ-HĐQT-FLC	02/06/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC để bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân – Chi nhánh Quảng Ninh
58.	36/2020/NQ-HĐQT-FLC	03/06/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Cemaco Việt Nam
59.	37/2020/NQ-HĐQT-FLC	24/06/2020	Thông qua chủ trương ký Hợp đồng tổng thầu Dự án FLC Diamond 72 Tower với Công ty CP Xây dựng FLC Faros
60.	38/2020/NQ-HĐQT-FLC	26/06/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
61.	39/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/7/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
62.	39A/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/7/2020	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Khánh Hòa
63.	40/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/7/2020	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội Chi nhánh Quảng Ninh
64.	41/2020/NQ-HĐQT-FLC	21/7/2020	Phê duyệt về việc tham gia đấu giá tài sản trên đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích đất 161.103,3 m ² tại huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
65.	42/2020/NQ-HĐQT-FLC	27/7/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
66.	42A/2020/NQ-HĐQT-FLC	27/7/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
67.	43/2020/NQ-HĐQT-FLC	29/7/2020	Bổ nhiệm Bà Đặng Thị Lưu Văn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty

68.	43A/2020/NQ-HĐQT-FLC	03/8/2020	Thông qua việc tái cấp hạn mức vay vốn của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô
69.	44/2020/NQ-HĐQT-FLC	17/8/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
70.	45/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2020	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý toàn bộ phần vốn tại Công ty TNHH BOT Khai Thác Quản Lý Bãi Biền FLC Sầm Sơn
71.	46/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2020	Miễn nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH BOT Khai Thác Quản Lý Bãi Biền FLC Sầm Sơn
72.	47/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2020	Bỏ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH BOT Khai Thác Quản Lý Bãi Biền FLC Sầm Sơn
73.	48/2020/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH BOT Khai Thác Quản Lý Bãi Biền FLC Sầm Sơn
74.	49/2020/NQ-HĐQT-FLC	19/8/2020	Bổ nhiệm PTGD Lê Thị Trúc Quỳnh
75.	50/2020/NQ-HĐQT-FLC	19/8/2020	Phê duyệt về việc tham gia đấu giá tài sản tại xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình để thực hiện dự án Xây dựng công viên động vật hoang dã FLC Quảng Bình
76.	51/2020/NQ-HĐQT-FLC	25/8/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Quốc dân
77.	52/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
78.	53/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt phát sinh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
79.	53A/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
80.	54/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/9/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
81.	54B/2020/NQ-HĐQT-FLC	21/9/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
82.	54A/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/10/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
83.	54C/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/10/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

84.	55/2020/NQ-HĐQT-FLC	02/10/2020	Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Khách Sạn Và Khu Nghi Dưỡng FLC
85.	56/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/10/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án FLC Quảng Bình
86.	57/2020/NQ-HĐQT-FLC	15/10/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phục vụ việc tưới cỏ tại dự án Sân Golf Ngôi sao Hạ Long
87.	58/2020/NQ-HĐQT-FLC	30/10/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
88.	58A/2020/NQ-HĐQT-FLC	30/10/2020	Thông qua việc tái chấp hạn mức tín dụng của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội
89.	58B/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
90.	59/2020/NQ-HĐQT-FLC	02/11/2020	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Đỗ Việt Hùng
91.	60/2020/NQ-HĐQT-FLC	02/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
92.	60A/2020/NQ-HĐQT-FLC	03/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
93.	61/2020/NQ-HĐQT-FLC	06/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
94.	61A/2020/NQ-HĐQT-FLC	06/11/2020	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT dự án Quảng Bình
95.	61B/2020/NQ-HĐQT-FLC	09/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
96.	62/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/11/2020	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP đầu tư và phát triển Azpro Gia Lai
97.	62A/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/11/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty làm tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng
98.	63/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/11/2020	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP Thương mại và Dịch vụ GLA
99.	64/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/11/2020	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ và phát triển Tây Nguyên
100.	65/2020/NQ-HĐQT-FLC	10/11/2020	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP đầu tư Thương mại Tổng hợp Braha

101.	65A/2020/NQ-HĐQT-FLC	12/11/2020	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT
102.	65B/2020/NQ-HĐQT-FLC	12/11/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
103.	66/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/11/2020	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT liên quan tới dự án Đak Doa, tỉnh Gia Lai
104.	67/2020/NQ-HĐQT-FLC	26/11/2020	Thông qua việc sửa đổi phương án phát hành trái phiếu năm 2018 của Tập đoàn FLC
105.	68/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
106.	69/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/12/2020	Thay đổi đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Công ty
107.	70/2020/NQ-HĐQT-FLC	01/12/2020	Thông qua việc TĐ FLC tham gia đấu giá lần 2 tài sản trên đất và quyền sử dụng đất để cho thuê đất thực hiện dự án Sân golf Đak Doa
108.	71/2020/NQ-HĐQT-FLC	02/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
109.	71A/2020/NQ-HĐQT-FLC	04/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
110.	72/2020/NQ-HĐQT-FLC	09/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
111.	73/2020/NQ-HĐQT-FLC	16/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
112.	74/2020/NQ-HĐQT-FLC	17/12/2020	Thông qua phương án nhận cấp tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng BIDV Quảng Bình
113.	75/2020/NQ-HĐQT-FLC	17/12/2020	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
114.	76/2020/NQ-HĐQT-FLC	12/24/2020	Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản cấp tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2020):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Nguyễn Chí Cương	Trưởng ban kiểm soát		Cử nhân kinh tế
2.	Ông Phạm Anh Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bầu bổ sung kể từ ngày 09/06/2020	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng

3.	Ông Nguyễn Đăng Vù	Thành viên Ban Kiểm soát	Bầu bổ sung kể từ ngày 09/06/2020	Cử nhân kinh tế
4.	Bà Trần Thị Tổ Dung	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm kể từ ngày 09/06/2020	Thạc sĩ Kế toán Quốc tế
5.	Bà Lương Thu Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm kể từ ngày 09/06/2020	Thạc sĩ Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Cương	2	100%	100%	
2	Ông Phạm Anh Dũng	1	50%	50%	Bầu bổ sung kể từ ngày 09/06/2020
3	Ông Nguyễn Đăng Vù	1	50%	50%	Bầu bổ sung kể từ ngày 09/06/2020
4	Bà Trần Thị Tổ Dung	1	50%	50%	Miễn nhiệm kể từ ngày 09/06/2020
5	Bà Lương Thu Phượng	1	50%	50%	Miễn nhiệm kể từ ngày 09/06/2020

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn FLC, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị công ty, trong năm 2020, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty;

- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn của Công ty;
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến đóng góp của cổ đông Công ty;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2020;
- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS thường xuyên giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, BTGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành công việc.

Trong năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD trong quá trình các cơ quan này thực hiện nhiệm vụ cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của HĐQT, BTGD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bùi Hải Huyền	07/12/1976	Cử nhân Kinh tế	19/3/2020
2	Đàm Ngọc Bích	10/07/1977	Thạc sỹ kế toán, tài chính	28/01/2016
3	Trần Thế Anh	15/01/1978	Thạc sỹ Luật	04/6/2014
4	Vũ Đặng Hải Yến	29/03/1978	Tiến sỹ Luật	19/6/2019
5	Võ Thị Thủy Dương	18/09/1977	Thạc sỹ Luật	11/3/2017

6	Đỗ Việt Hùng	29/12/1980	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	02/11/2020
7	Lã Quý Hiền	05/4/1977	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ	27/06/2017
8	Đặng Tất Thắng	29/10/1981	Thạc sĩ chuyên ngành Xây dựng và Quản lý Dự án	05/12/2014
9	Đặng Thị Lưu Vân	12/06/1971	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	29/7/2020
10	Lê Thị Trúc Quỳnh	18/6/1976	Thạc sĩ kinh tế	19/8/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thanh Ba	31/10/1983	Cử nhân Kế toán	03/9/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng Ban và các thành viên tổ thư ký, trợ lý đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ do Công ty tổ chức để không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2020) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.	Trịnh Văn Quyết ¹		Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ

¹ Ông Trịnh Văn Quyết chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 29/3/2022.

2.	Lê Thành Vinh ²		Phó Chủ tịch HĐQT				28/7/2020		Người nội bộ
3.	Hương Trần Kiều Dung ³		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT						Người nội bộ
4.	Lê Bá Nguyên		Thành viên HĐQT				09/06/2020	ĐHĐCD thông qua việc miễn nhiệm	Người nội bộ

² HĐQT Tập đoàn FLC đã nhận được Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Lê Thành Vinh kể từ ngày 28/07/2020.

³ Bà Hương Trần Kiều Dung chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty kể từ ngày 8/4/2022.

									HĐQT Công ty đối với Ông Lê Bá Nguyên kể từ ngày 09/06/2020	
5.	Lã Quý Hiền		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc							Người nội bộ
6.	Bùi Hải Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			09/06/2020			ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty đối với Bà Bùi Hải Huyền kể từ ngày 09/06/2020	Người nội bộ
7.	Nguyễn Chí Cường		Trưởng ban Kiểm soát							Người nội bộ

8.	Trần Thị Tổ Dung		Thành viên Ban Kiểm soát				09/06/2020	ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS Công ty đối với Bà Trần Thị Tổ Dung kể từ ngày 09/06/2020	Người nội bộ
9.	Lương Thu Phượng		Thành viên Ban Kiểm soát				09/06/2020	ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS Công ty đối với Bà Lương Thu Phượng kể từ ngày 09/06/2020	Người nội bộ
10.	Nguyễn Đăng Vự		Thành viên			09/06/2020		ĐHĐCĐ thông qua	Người nội bộ

			Ban Kiểm soát					việc bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đối với Ông Nguyễn Đăng Vượng từ ngày 09/06/2020	
11.	Phạm Anh Dũng		Thành viên Ban Kiểm soát			09/06/2020		ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS Công ty đối với Ông Phạm Anh Dũng kể từ ngày 09/06/2020	Người nội bộ
12.	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc thường trực						Người nội bộ
13.	Trần Thị My Lan		Phó Tổng				15/5/2020	HĐQT thông qua	Người nội bộ

			Giám đốc					việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Trần Thị Mỹ Lan kể từ ngày 15/05/2020	
14.	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc						Người nội bộ
15.	Đặng Tất Thắng ⁴		Phó Tổng Giám đốc						Người nội bộ
16.	Vũ Đặng Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc						Người nội bộ

⁴ Ông Đặng Tất Thắng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kể từ 12/4/2022
Ông Đặng Tất Thắng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 31/3/2022

17.	Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc						Người nội bộ
18.	Đỗ Như Tuấn		Phó Tổng Giám đốc				22/01/2020	HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Như Tuấn kể từ ngày 22/01/2020	Người nội bộ
19.	Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng Giám đốc				31/01/2020	HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Nguyễn Bình Phương kể	Người nội bộ

								từ ngày 31/01/2020	
20.	Nguyễn Thiện Phú		Phó Tổng Giám đốc				31/01/2020	HĐQT thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Thiện Phú kể từ ngày 31/01/2020	Người nội bộ
21.	Đặng Thị Lưu Văn		Phó Tổng Giám đốc			29/7/2020		HĐQT thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Đặng Thị Lưu Văn ngày 27/9/2020	Người nội bộ
22.	Lê Thị Trúc Quỳnh		Phó Tổng			19/8/2020		HĐQT thông qua việc bổ	Người nội bộ

			Giám đốc					nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Bà Lê Thị Trúc Quỳnh ngày 19/8/2020	
23.	Đỗ Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc			02/11/2020		HĐQT thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Việt Hùng ngày 02/11/2020	Người nội bộ
24.	Nguyễn Thanh Ba		Kế toán Trưởng	033083005115 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 01/03/2018	33LK4, Tổng cục V – Bộ Công An, Tân triều, Thanh Trì, Hà Nội				Người nội bộ
25.	Công ty TNHH Một			0102355604 do Sở Kế hoạch và	Tầng 5, Tòa nhà FLC				Công ty con

	thành viên FLC Land			Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đĩnh 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
26.	Công ty TNHH BOT Khai thác quản lý bãi biển FLC Sầm Sơn			2802399375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp Lần đầu ngày 12/04/2016	FLC Samson Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				Công ty con
27.	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC			4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				Công ty con
28.	Công ty TNHH FLC SamSon			2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh	FLC Samson Golf Links, đường Hồ				Công ty con

	Golf & Resort			Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				
29.	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội			0500573418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/12/2007	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội				Công ty con
30.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort			4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định				Công ty con
31.	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska			0104102038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/8/2009	Tầng 1, tòa nhà HH3, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				Công ty con

32.	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC			4101469275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 22/07/2016	Điểm số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn, Bình Định				Công ty con
33.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long			5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				Công ty con
34.	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex			0104133614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/7/2010	Số 36, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội				Công ty con
35.	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort			0201775864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/03/2017	Khu 2, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng				Công ty con

36.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt			0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017, cấp thay đổi lần 4 ngày 04/3/2019	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhon Lý – Cát Tiến, xã Nhon Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định				Công ty con
37.	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC			0108133894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty con
38.	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý khu công nghiệp FLC			0108133904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty con

39.	Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf Resort			3101047722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 22/03/2018	Thôn Tân Hải, Xã Hải Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam				Công ty con
40.	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC		Công ty con	0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội				Công ty con

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
-----	---------------------	-----------------------------------	---------------------------------	---------------------------------------	---------------------------------	--	--	---------

1.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLC Homes	Bên có liên quan của người nội bộ	2802383456 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02/02/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần 14 ngày 25/06/2019	Bamboo Airways Tower, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
2.	Công ty CP Xây dựng FLC Faros	Bên có liên quan của người nội bộ	0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2011	Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
3.	Công ty TNHH Đầu tư Tài chính và Quản lý Tài sản RTS	Bên có liên quan với người nội bộ	0101582298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006	Số 18A đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
4.	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	Bên có liên quan với người nội bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108075628 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

			lần đầu ngày 27/11/2017	Hà Nội, Việt Nam				
5.	Công ty CP Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone	Bên có liên quan với người nội bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102370070 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
6.	Công ty TNHH Đầu tư Du thuyền - Sân Golf FLC Biscom	Bên có liên quan với người nội bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108725989 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/05/2019	Tháp Văn Phòng FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
7.	Công ty CP FLC Travel	Bên có liên quan với người nội bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2500297546 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 21/04/2008	Khu Trùng, Quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Góp vốn và chuyển nhượng phần vốn góp Mua bán hàng hóa, dịch vụ	
8.	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Số FLC	Bên có liên quan với	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0108100842 do Phòng Đăng ký kinh doanh -	Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

		người nội bộ	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/12/2017	Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
9.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CFS	Bên có liên quan với người nội bộ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104168889 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/9/2009	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
10.	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Công ty con	0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
11.	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Công ty con	4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ- FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

12.	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Công ty con	2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ; ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
13.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Công ty con	4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
14.	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska	Công ty con	0104102038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/8/2009	Tầng 1, tòa nhà HH3, tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
15.	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Công ty con	4101469275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 22/07/2016	Điểm số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn, Bình Định	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
16.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát	Công ty con	5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

	triển FLC Hạ Long		Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				
17.	Công ty Cổ phần Hàng Không Trẻ Việt	Công ty con	0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
18.	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Công ty con	0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhon Lý – Cát Tiến, xã Nhon Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trong năm 2020	Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 09/6/2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ,	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				lần đầu ngày 28/8/2007	Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
2	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ duỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
3	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

4	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
5	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên có liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
6	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

7	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
8	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ duỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
9	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư,	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

					thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				
10	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiền, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
11	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiền, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
12	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2,	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

					quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
13	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
14	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ duỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
15	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu	FLC Samson Golf Links,	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				
16	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội	Bên có liên quan của người nội bộ		0500573418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/12/2007	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
17	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Ly – Cát Tiền, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

18	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Bên có liên quan của người nội bộ	4101469275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 22/07/2016	Điểm số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn, Bình Định	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
19	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ	0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
20	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC	Bên có liên quan của người nội bộ	0108133894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

21	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Fam	Bên có liên quan của người nội bộ		2500293171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2008	Khu Hành chính Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
22	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	Bên có liên quan của người nội bộ				Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
23	Công ty TNHH đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS	Bên có liên quan của người nội bộ				Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
24	Công ty Luật TNHH Smic	Bên có liên quan của người nội bộ				Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
25	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng,	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

					Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				
26	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
27	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
28	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				lần đầu ngày 31/05/2017	Nhon Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định				
29	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mý Đình 2, quận Nam Tư Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
30	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên có liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
31	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du,	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				đầu ngày 18/01/2017	Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội				
32	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Fam	Bên có liên quan của người nội bộ		2500293171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2008	Khu Hành chính Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
33	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	Bên có liên quan của người nội bộ		85/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 03/3/2008	Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

34	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	Bên có liên quan của người nội bộ		2802383456 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02/02/2016	Bamboo Airways Tower, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
35	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Bên có liên quan của người nội bộ		0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2011	Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
36	Công Ty Cổ Phần FLC Travel	Bên có liên quan của người nội bộ		2500297546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 21/4/2008	Khu Trũng, Quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
37	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	Bên có liên quan của người nội bộ		0108075628 do Sở Kế hoạch và Đầu	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2017	Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đĩnh 2, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
38	Công ty Cổ phần Nông dược HAI	Bên có liên quan của người nội bộ		4103003108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 07/02/2005	28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
39	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ số FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		0108100842 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2017	Tòa nhà Bamboo Airways số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

40	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC STONE	Bên có liên quan của người nội bộ		0102370070 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
41	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực	Bên có liên quan của người nội bộ		12/GPĐC-UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 07/12/2017	Tầng 14, Dacha Business Center, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
42	Công ty Luật TNHH Smic	Bên có liên quan của người nội bộ		GPHĐ số 01071297/TP/ĐKHD do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội cấp lần đầu	Tầng 3, Khu Văn phòng tòa nhà FLC Land Mark Tower,	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				ngày 18/7/2008	đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đĩnh 2, quận Nam Tứ Liêm, thành phố Hà Nội				
43	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscom	Bên có liên quan của người nội bộ		0108725989 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/5/2019	Bamboo Airways Tower, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
44	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

					Giấy, Thành phố Hà Nội				
45	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
46	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
47	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Bên có liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

				đầu ngày 06/11/2014	Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				
48	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Tứ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
49	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên có liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	

50	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Bên có liên quan của người nội bộ		0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mý Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska	Trong năm 2020	Mua, bán, dịch vụ, hàng hóa,	
----	--	---	--	--	---	---	-------------------	------------------------------------	--

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Theo nội dung chi tiết tại Mục 2, Mục 3 Phần này.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Theo nội dung chi tiết tại Mục 2, Mục 3 Phần này.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phí vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2020)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I.	Trịnh Văn Quyết		Chủ tịch HĐQT			200.436.257	28,23	
1.	Trịnh Hồng Quý					0	0	Bố
2.	Đỗ Thị Giáp					0	0	Mẹ
3.	Lê Thị Ngọc Diệp					0	0	Vợ
4.	Trịnh Lê Huy					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Trịnh Lê Nam					0	0	Con
6.	Trịnh Lê Minh					0	0	Con
7.	Trịnh Thị Thúy Nga					0	0	Em
8.	Trịnh Thị Minh Huế					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Chủ tịch Hội đồng quản trị
10.	Công Ty Cổ Phần Trịnh Gia Việt Nam Và Những Người Bạn					0	0	Chủ tịch Hội đồng quản trị
11.	Công ty Cổ phần tư thiện xã hội FLC					0	0	Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
II.	Hương Trần Kiều Dung		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			27.775	0,00	
1.	Trần Thị Thành					0	0	Mẹ
2.	Hương Trần Phương Nam					0	0	Anh
3.	Hương Trần Giang Thanh					0	0	Chị
4.	Nguyễn Văn Mạnh					0	0	Chồng
5.	Nguyễn Phan Hiền					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
						.		
6.	Nguyễn Trương Phúc					0	0	Con
7.	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS					200.357	0,03	Chủ tịch HDQT
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES							Thành viên HDQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros							Chủ tịch HĐQT
10.	Công Ty Cổ Phần FLC Travel					0	0	Chủ tịch HĐQT
11.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM					0	0	Chủ tịch HĐQT
12.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Quản lý Khu công nghiệp FLC					0	0	Chủ tịch Công ty
14.	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort					0	0	Chủ tịch Công ty
15.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long					0	0	Chủ tịch Công ty
16.	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam					0	0	Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
III.	Bùi Hải Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Bùi Bằng Điền					0	0	Bố
2.	Nguyễn Thị Hưng					0	0	Mẹ
3.	Tạ Ngọc Kiên					0	0	Chồng
4.	Tạ Ngọc Phương Chi					0	0	Con
5.	Bùi Mạnh Cường					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI					0	0	Chủ tịch HDQT
7.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES					0	0	Chủ tịch HDQT
8.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Chủ tịch HDQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort					0	0	Chủ tịch HĐQT kiểm Giám đốc
10.	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ số FLC					0	0	Chủ tịch HĐQT
11.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long					0	0	Phó Chủ tịch kiểm Giám đốc
12.	Công ty TNHH MTV Quản lý khách					0	0	Tổng giám đốc

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	sản và khu nghỉ dưỡng FLC							
13.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort					0	0	Giám đốc
14.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscom					0	0	Phó Chủ tịch HĐQT
IV.	Lã Quý Hiền		Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD			0	0	
1.	Lã Quý Báu					0	0	Bổ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.	Trần Thị Yên					0	0	Mẹ
3.	Nguyễn Thúy Phượng					0	0	Vợ
4.	Lã Tuấn Minh					0	0	Con
5.	Lã Ngọc Vân Trang					0	0	Con
6.	Lã Thị Hiền					0	0	Em
7.	Lã Thị Hòa					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC STONE					0	0	Thành viên HĐQT
9.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực					0	0	Chủ tịch HĐQT
10.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
11.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort					0	0	Thành viên HĐTV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
V.	Nguyễn Chí Cương		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0,00	
1.	Nguyễn Bá Cường					0	0	Bố
2.	Đỗ Thị Huệ					0	0	Mẹ
3.	Nguyễn Bá Ngọc					0	0	Em
4.	Nguyễn Thủy Linh					0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Nguyễn Chí Khôi					0	0	Con
6.	Nguyễn Chí Nguyễn					0	0	Con
VI.	Phạm Anh Dũng		Thành viên Ban kiểm soát			0	0	
1.	Phạm Đình Du					0	0	Bố
2.	Đỗ Thị Mến					0	0	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.	Phạm Huy Toàn					0	0	Em
4.	Nguyễn Thị Hiền					0	0	Vợ
5.	Phạm Tuấn Khang					0	0	Con
VII.	Nguyễn Đăng Vụ		Thành viên BKS			0	0	
1.	Nguyễn Thị Ngọt					0	0	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
VIII.	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc thường trực			0	0	
1.	Đàm Minh Hiếu					0	0	Bố
2.	Nguyễn Thị Túc					0	0	Mẹ
3.	Đàm Minh Tuấn					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.	Phạm Đàm Minh Trang					0	0	Con
5.	Đình Minh Châu					0	0	Con
6.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES							Thành viên HĐQT
7.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt							Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort					0	0	Thành viên HĐTV
IX.	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Trần Xuân Âm					0	0	Bố
2.	Hà Thị Thái					0	0	Mẹ
3.	Trần Thị Duyên					0	0	Vợ
4.	Trần Anh Đức					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Trần Ngọc Khánh Chi					0	0	Con
6.	Trần Phương Anh					0	0	Em
7.	Công Ty Cổ Phần FLC Travel					0	0	Thành viên HĐQT
8.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscom					0	0	Chủ tịch HĐTV
X.	Đặng Tất Thắng		Phó Tổng Giám đốc			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.	Đặng Tất Cường					0	0	Bố
2.	Lê Thị Tân Dung					0	0	Mẹ
3.	Đặng Thu Thảo					0	0	Chị
4.	Đặng Tất Gia Bách					0	0	Con
5.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt							Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
6.	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC					0	0	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
XI.	Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc				0	0	
1.	Nguyễn Thị Kim Nguyệt						0	0	Mẹ
2.	Đỗ Văn Hiệp						0	0	Chồng
3.	Đỗ Châu Giang						0	0	Con
4.	Đỗ Minh Đăng						0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Võ Quang Sơn					0	0	Em
6.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt							Phó Tổng Giám đốc
7.	Công ty Cổ phần từ thiện xã hội FLC					0	0	Thành viên HĐQT
8.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort					0	0	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land					0	0	Phó Giám đốc
XII.	Vũ Đặng Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Phạm Thị Quế					0	0	Mẹ
2.	Nguyễn Việt Hùng					0	0	Chồng
3.	Nguyễn Vũ Nguyễn					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.	Nguyễn Vũ Gia Nguyên					0	0	Con
5.	Vũ Đặng Trung Dũng					0	0	Anh
6.	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC					0	0	Chủ tịch Công ty
7.	Công ty Cổ phần tử thiện xã hội FLC					0	0	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.	Công ty Luật TNHH Smic					0	0	Giám đốc kiểm toán viên Hội đồng thành viên
XIII.	Đặng Thị Luu Vân	Phó Tổng Giám đốc				0	0	0
1	Nguyễn Mạnh Kháng					0	0	Chồng
2	Hoàng Nam Sơn					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Hoàng Đặng Nam Việt					0	0	Con
4	Lưu Thị Thơm					0	0	Mẹ
5	Đặng Quang Mình					0	0	Em
6	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscom					0	0	Phó CT HĐTV kiêm Phó Tổng giám đốc
XIV.	Lê Thị Trúc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc				0	0	0

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Khanh					0	0	Mẹ
2	Lê Phương Linh					0	0	Con
3	Lê Thị Lan Phương					0	0	Chị gái – đã định cư tại Ba Lan
4	Lê Thị Hồng Minh					0	0	Chị gái – đã định cư tại Ba Lan
5	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Tổng Giám đốc
XV.	Đỗ Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc				0	0	Bố

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Đỗ Thiển					0	0	Bố
2	Đỗ Thị Hồng Nga					0	0	Em gái - Định cư tại Ba Lan
3	Trịnh Thục Trình					0	0	Vợ
4	Đỗ Bảo Linh					0	0	Con
5	Đỗ Gia Linh					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6	Đỗ Minh Hiếu					0	0	Con
7	Công ty TNHH Đầu tư Du thuyền – Sân golf FLC Biscom					0	0	Phó CT HDTV kiểm Phó Tổng giám đốc
XVI.	Nguyễn Thanh Ba		Kế toán trưởng			0	0	
1.	Nguyễn Hữu Văn					0	0	Bố
2.	Phạm Thị Tuy					0	0	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.	Nguyễn Thanh Tuấn					0	0	Anh
4.	Nguyễn Thị Hiền					0	0	Chị
5.	Nguyễn Hữu Huân					0	0	Anh
6.	Nguyễn Thu Hiền					0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Nguyễn Minh Thành					0	0	Con
8.	Nguyễn Linh Đan					0	0	Con
9.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn					0	0	Thành viên HĐQT

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
-----	---------------------------	--------------------------	---------------------------	----------------------------	--

			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trịnh Văn Quyết		165.436.257	23,3	200.436.257	28,23	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Hữu Huân	Anh trai Kế toán trưởng Nguyễn Thanh Ba	192.970	0,03	0	0	Bán cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác
Không có ✓

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 Đặng Tất Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Số: ~~18~~/BC- FLC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐIỀU CHỈNH
(năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC** ("Công ty/Tập đoàn FLC")
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.37711111 Fax: Email:
- Vốn điều lệ: 7.099.978.070.000 VNĐ
(Bằng chữ: Bảy nghìn không trăm chín mươi chín tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: FLC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm tra nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC	12/4/2021	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2020. - Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021. - Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty. - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2021 của Công ty. - Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi. - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

			- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. - Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. - Phê duyệt mức thù lao năm 2021 của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty. - Thông qua phương án phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty. - Thông qua phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi của Công ty. - Thông qua việc phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính giữa Công ty với các cá nhân, tổ chức có liên quan. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Bầu các Ông/Bà có tên sau đây làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 12/4/2021: 1. Bà Hương Trần Kiều Dung 2. Ông Lê Quý Hiền 3. Bà Bùi Hải Huyền 4. Ông Trịnh Văn Quyết 5. Ông Đặng Tất Thắng - Bầu các Ông/Bà có tên sau đây làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 kể từ ngày 12/4/2021: 1. Ông Nguyễn Chí Cường 2. Bà Phan Thị Bích Phượng 3. Ông Nguyễn Đăng Vượng
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

1	Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch	31/08/2010
2	Bà Hương Trần Kiều Dung	Phó Chủ tịch thường trực	04/06/2014
3	Ông Đặng Tất Thắng	Phó Chủ tịch	12/4/2021
4	Bà Bùi Hải Huyền	Thành Viên	09/06/2020
5	Ông Lê Quý Hiền	Thành viên	26/06/2019

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trịnh Văn Quyết	119	100%	
2	Bà Hương Trần Kiều Dung	119	100%	
3	Bà Bùi Hải Huyền	119	100%	
4	Ông Lê Quý Hiền	119	100%	
5	Ông Đặng Tất Thắng	95	76,53%	Được bầu thành viên HĐQT kể từ ngày 12/4/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo sự tuân thủ và phù hợp với các chủ trương được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt trong các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, 2021 và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2021. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát các nội dung sau: Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2020, các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020, Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021, Báo cáo thường niên năm 2020, các Báo cáo tài chính Quý, bán niên soát xét năm 2021;

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 12/4/2021;
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- Thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;
- Khai thác, vận hành các Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động;
- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2021):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-HĐQT-FLC	05/01/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá tài sản trên đất	100%

2	02/2021/NQ-HĐQT-FLC	05/01/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá tài sản trên đất	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT-FLC	05/01/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá tài sản trên đất	100%
4	03A/2021/NQ-HĐQT-FLC	05/01/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
5	04/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/01/2021	Thay đổi người đại diện theo Pháp luật của Công ty TNHH vàng bạc đá quý FLC	100%
6	04A/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/01/2021	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý toàn bộ vốn góp của Tập đoàn FLC tại Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC	100%
7	04B/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/01/2021	Chấp thuận đề nghị thôi chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH vàng bạc đá quý FLC đối với Bà Vũ Đăng Hải Yến	100%
8	04C/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/01/2021	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC	100%
9	05/2021/NQ-HĐQT-FLC	07/01/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
10	06/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/01/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
11	06A/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/01/2021	Thông qua việc đăng ký mua cổ phần Công ty CP Hàng không Tre Việt	100%
12	06B/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/01/2021	Thông qua việc góp vốn và thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty CP Hàng không Tre Việt	100%
13	07/2021/NQ-HĐQT-FLC	20/01/2021	Thông qua việc tái cấp hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Đồng Đất	100%
14	08/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
15	09/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá tài sản trên đất	100%
16	10/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/01/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá tài sản trên đất	100%
17	11/2021/NQ-HĐQT-FLC	28/01/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
18	12/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/02/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
19	12A/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/02/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
20	12B/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/02/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%

21	13/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/02/2021	Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
22	14/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/02/2021	Thông qua việc vay vốn của Tập đoàn FLC tại BIDV Chi nhánh Đồng Bằng Sông Cửu Long	100%
23	14A/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/02/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
24	14B/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/02/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
25	15/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/02/2021	Thông qua Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án nhà ở mật độ cao Hiệp Thành-Vĩnh Trạch Đông	100%
26	16/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/02/2021	Thông qua Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án nhà ở kết hợp công viên cây xanh Vĩnh Trạch Đông	100%
27	17/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/02/2021	Thông qua Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án nhà ở kết hợp quảng trường Vĩnh Trạch Đông	100%
28	17A/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/02/2021	Thông qua phương án Tập đoàn FLC nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Sacombank	100%
29	18/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/3/2021	Sáp nhập Ban khách hàng chiến lược	100%
30	19/2021/NQ-HĐQT-FLC	02/3/2021	Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều lệ của Công ty TNHH FLC Samson & Resort	100%
31	20/2021/NQ-HĐQT-FLC	04/3/2021	Sáp nhập Phòng nghiên cứu và phát triển vào Ban Kiểm soát nội bộ	100%
32	21/2021/NQ-HĐQT-FLC	04/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
33	22/2021/NQ-HĐQT-FLC	15/3/2021	Phê duyệt sơ đồ tổ chức bộ máy và phân quyền quyết định các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức của Tập đoàn FLC	100%
34	23/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/3/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án Nhà ở kết hợp công viên cây xanh Vĩnh Trạch Đông, TP Bạc Liêu	100%
35	24/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/3/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án Nhà ở kết hợp quảng trường Vĩnh Trạch Đông, TP Bạc Liêu	100%
36	25/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/3/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất dự án Nhà ở mật độ cao Hiệp Thành-Vĩnh Trạch Đông, TP Bạc Liêu	100%
37	26/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
38	27/2021/NQ-HĐQT-FLC	29/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
39	28/2021/NQ-HĐQT-FLC	31/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%

40	29/2021/NQ-HĐQT-FLC	31/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
41	29/2021/NQ-HĐQT-FLC	31/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
42	29A/2021/NQ-HĐQT-FLC	31/3/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
43	30/2021/NQ-HĐQT-FLC	07/4/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
44	31/2021/NQ-HĐQT-FLC	09/4/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Nhà ở mật độ cao Hiệp Thành-Vĩnh Trạch Đông, Bạc Liêu	100%
45	32/2021/NQ-HĐQT-FLC	09/4/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nhà ở kết hợp quảng trường Vĩnh Trạch Đông, Bạc Liêu	100%
46	33/2021/NQ-HĐQT-FLC	09/4/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất thực hiện dự án Nhà ở kết hợp Công viên cây xanh Vĩnh Trạch Đông, Bạc Liêu	100%
47	34/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/4/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FLC Ông Trịnh Văn Quyết	100%
48	35/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/4/2021	Bầu PCTTT HĐQT Bà Hương Trần Kiều Dung	100%
49	36/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/4/2021	Thời giữ chức vụ Phó TGD Ông Đặng Tất Thắng	100%
50	37/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/4/2021	Bầu PCT HĐQT Ông HĐQT Đặng Tất Thắng	100%
51	38/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/4/2021	Thông qua việc triển khai phương án chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
52	39/2021/NQ-HĐQT-FLC	03/5/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
53	40/2021/NQ-HĐQT-FLC	03/5/2021	Thông qua phương án Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Sacombank	100%
54	40A/2021/NQ-HĐQT-FLC	03/5/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
55	41/2021/NQ-HĐQT-FLC	07/5/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
56	42/2021/NQ-HĐQT-FLC	13/5/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
57	43/2021/NQ-HĐQT-FLC	21/5/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để thực hiện dự án Khu B - Khu Biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	100%
58	44/2021/NQ-HĐQT-FLC	31/5/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
59	45/2021/NQ-HĐQT-FLC	03/6/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
60	46/2021/NQ-HĐQT-FLC	03/6/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%

61	46A/2021/NQ-HĐQT-FLC	04/6/2021	Thông qua việc lựa chọn CT TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên năm 2021 và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
62	47/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/6/2021	Thông qua việc Bà Hương Trần Kiều Dung thôi đảm nhiệm chức vụ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	100%
63	48/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/6/2021	Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý toàn bộ phần vốn góp của Tập đoàn FLC tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	100%
64	49/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/6/2021	Thông qua việc thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	100%
65	50/2021/NQ-HĐQT-FLC	10/6/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để thực hiện dự án Khu C-Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	100%
66	51/2021/NQ-HĐQT-FLC	10/6/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để thực hiện dự án Khu B-Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	100%
67	52/2021/NQ-HĐQT-FLC	11/6/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC đầu tư thực hiện Dự án Nhà ở mật độ cao Hiệp Thành- Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu	100%
68	53/2021/NQ-HĐQT-FLC	14/6/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC đầu tư thực hiện Dự án Nhà ở kết hợp quảng trường Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu	100%
69	54/2021/NQ-HĐQT-FLC	15/6/2021	Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đầu tư thực hiện Dự án Nhà ở kết hợp công viên cây xanh Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu	100%
70	55/2021/NQ-HĐQT-FLC	16/6/2021	Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để thực hiện dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ (Trung tâm hội nghị, khách sạn, dịch vụ nghỉ dưỡng) thuộc Khu phức hợp huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	100%
71	56/2021/NQ-HĐQT-FLC	17/6/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT	100%

72	57/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/6/2021	Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án tổ hợp thương mại dịch vụ vui chơi giải trí và nhà phố, tại đường Trường Chinh, Trường Chinh, TP Kon Tum	100%
73	58/2021/NQ-HĐQT-FLC	25/6/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
74	58A/2021/NQ-HĐQT-FLC	28/6/2021	Thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
75	59/2021/NQ-HĐQT-FLC	29/6/2021	Thông qua phương án Tập đoàn FLC nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	100%
76	60/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/7/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC tham gia đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá để thực hiện dự án khu tổ hợp thương mại dịch vụ thuộc khu phức hợp Đak Đoa, Gia Lai	100%
77	61/2021/NQ-HĐQT-FLC	21/7/2021	Thông qua phương án chấp nhận hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân Hàng Tiên Phong Chi nhánh Tây Hà Nội	100%
78	61A/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/7/2021	Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ninh Dương	100%
79	61B/2021/NQ-HĐQT-FLC	22/7/2021	Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Trà Cổ	100%
80	62/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/7/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
81	63/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/7/2021	Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội	100%
82	63A/2021/NQ-HĐQT-FLC	2/8/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
83	63B/2021/NQ-HĐQT-FLC	2/8/2021	Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Khu B - Khu Biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp Đak Đoa	100%
84	64/2021/NQ-HĐQT-FLC	09/8/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
85	64A/2021/NQ-HĐQT-FLC	12/8/2021	Thông qua phương án nhận cấp hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội	100%
86	65/2021/NQ-HĐQT-FLC	13/8/2021	Thông qua việc điều chỉnh nội dung đầu tư thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái FLC Quy Nhơn	100%
87	66/2021/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2021	Thông qua việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Khu B - Khu Biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp Đak Đoa	100%

88	66A/2021/NQ-HĐQT-FLC	18/8/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
89	67/2021/NQ-HĐQT-FLC	19/8/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
90	68/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/9/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
91	69/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/9/2021	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện DA Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái núi Mỏ Neo có địa chỉ tại phường Minh Khai và phường Trần Phú, Tp Hà Giang, tỉnh Hà Giang	100%
92	70/2021/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
93	71/2021/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2021	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
94	72/2021/NQ-HĐQT-FLC	15/9/2021	Thông qua Phương án nhận cấp tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông -CN Trảng An	100%
95	72A/2021/NQ-HĐQT-FLC	21/9/2021	Thông qua việc Tập đoàn FLC thỏa thuận liên danh với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ninh Dương	100%
96	73/2021/NQ-HĐQT-FLC	27/9/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
97	74/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/10/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
98	75/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/10/2021	Phê duyệt bổ sung một số nội dung chi tiết của phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty	100%
99	76/2021/NQ-HĐQT-FLC	06/10/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tập đoàn FLC	100%
100	77/2021/NQ-HĐQT-FLC	18/10/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
101	78/2021/NQ-HĐQT-FLC	20/10/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
102	78A/2021/NQ-HĐQT-FLC	20/10/2021	Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	100%
103	79/2021/NQ-HĐQT-FLC	25/10/2021	Thông qua phương án phát hành thư tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân Hàng Sài Gòn Thương Tín	100%
104	80/2021/NQ-HĐQT-FLC	26/10/2021	Thông qua việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ	100%
105	81/2021/NQ-HĐQT-FLC	26/10/2021	Thông qua việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ	100%
106	81A/2021/NQ-HĐQT-FLC	26/10/2021	Thông qua phương án phát hành bảo lãnh của Tập đoàn FLC tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông	100%

107	82/2021/NQ-HĐQT-FLC	01/11/2021	Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông	100%
108	83/2021/NQ-HĐQT-FLC	05/11/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
109	84/2021/NQ-HĐQT-FLC	18/11/2021	Thông qua phương án tái cấp hạn mức tín dụng của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	100%
110	85/2021/NQ-HĐQT-FLC	21/11/2021	Thông qua việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Quần thể trung tâm hội nghị, khu dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng, biệt thự nghỉ dưỡng và nhà ở thấp tầng FLC Hạ Long	100%
111	86/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/12/2021	Thông qua việc phát hành Trái phiếu riêng lẻ năm 2021 của Tập đoàn FLC	100%
112	87/2021/NQ-HĐQT-FLC	08/12/2021	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện Dự án khu đô thị tại phường Hà Khánh, Tp Hạ Long	100%
113	88/2021/NQ-HĐQT-FLC	20/12/2021	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
114	88A/2021/NQ-HĐQT-FLC	23/12/2021	Thông qua phương án tăng hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	100%
115	89/2021/NQ-HĐQT-FLC	27/12/2021	Thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty TNHH FLC Đồ Sơn	100%
116	90/2021/NQ-HĐQT-FLC	27/12/2021	Thông qua việc chuyển nhượng loại hình doanh nghiệp Công ty TNHH FLC Đồ Sơn	100%
117	91/2021/NQ-HĐQT-FLC	29/12/2021	Thông qua việc giao dịch với bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	100%
118	92/2021/NQ-HĐQT-FLC	30/12/2021	Miễn nhiệm Kế toán trưởng Tập đoàn FLC Nguyễn Thanh Ba	100%
119	93/2021/NQ-HĐQT-FLC	30/12/2021	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Tập đoàn FLC Nguyễn Thế Chung	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Chí Cương	Trưởng ban kiểm soát	Bầu ngày 26/06/2019	Cử nhân kinh tế
2	Ông Phạm Anh Dũng	Thành viên Ban Kiểm soát	Miễn nhiệm ngày 12/4/2021	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng
3	Ông Nguyễn Đăng Vượng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bầu ngày 09/06/2020	Cử nhân kinh tế
4	Bà Phan Thị Bích Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát	Bầu ngày 12/4/2020	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Cương	2	100%	100%	
2	Ông Phạm Anh Dũng	1	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 12/4/2021
3	Ông Nguyễn Đăng Vù	2	100%	100%	
4	Bà Phan Thị Bích Phương	1	50%	100%	Bầu ngày 12/4/2021

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn FLC, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị công ty, trong năm 2021, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty;
- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn của Công ty;
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến đóng góp của cổ đông Công ty;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2021;
- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS thường xuyên giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, BTGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành công việc.

Trong năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD trong quá trình các cơ quan này thực hiện nhiệm vụ cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của HĐQT, BTGD.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bùi Hải Huyền	07/12/1976	Cử nhân Kinh tế	04/12/2015

1	Bùi Hải Huyền	07/12/1976	Cử nhân Kinh tế	04/12/2015
2	Đàm Ngọc Bích	10/07/1977	Thạc sĩ kế toán, tài chính	28/01/2016
3	Trần Thế Anh	15/01/1978	Thạc sĩ Luật	04/6/2014
4	Vũ Đặng Hải Yến	29/03/1978	Tiến sĩ Luật	19/6/2019
5	Võ Thị Thủy Dương	18/09/1977	Thạc sĩ Luật	11/5/2017
6	Đỗ Việt Hùng	29/12/1980	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	02/11/2020
7	Lã Quý Hiền	05/4/1977	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ	27/06/2017
8	Đặng Thị Lưu Vân	12/06/1971	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	29/7/2020
9	Lê Thị Trúc Quỳnh	18/6/1976	Thạc sĩ kinh tế	19/8/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Thanh Ba	31/10/1983	Cử nhân	03/9/2019	03/1/2022
Nguyễn Thế Chung	12/8/1985	Cử nhân	03/1/2022	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng Ban và các thành viên tổ thư ký, trợ lý đã tham gia các khóa đào tạo nội bộ do Công ty tổ chức để không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực chuyên môn.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trịnh Văn Quyết ¹		Chủ tịch HĐQT			31/08/2010			Người nội bộ

¹ Ông Trịnh Văn Quyết chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 29/3/2022.

2	Hương Trần Kiều Dung ²		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			04/06/2014				Người nội bộ
3	Đặng Tất Thắng ³		Phó Chủ tịch HĐQT			05/12/2014				Người nội bộ
4	Bùi Hải Huyền		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			04/12/2015				Người nội bộ
5	Lê Quý Hiền		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			27/06/2017				Người nội bộ
6	Nguyễn Chí Cường		Trưởng ban Kiểm soát			26/06/2019				Người nội bộ

² Bà Hương Trần Kiều Dung chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty kể từ ngày 8/4/2022.

³ Ông Đặng Tất Thắng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 31/3/2022

7	Nguyễn Đăng Vù		Thành viên Ban Kiểm soát			09/06/2020			Người nội bộ
8	Phạm Anh Dũng		Thành viên Ban Kiểm soát			09/6/2020	12/4/2021	ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS Công ty kể từ ngày 12/4/2021	Người nội bộ
9	Phan Thị Bích Phượng		Thành viên Ban Kiểm soát			12/4/2021		ĐHĐCĐ thông qua việc bầu thành viên BKS Công ty kể từ ngày 12/4/2021	Người nội bộ
10	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc thường trực			28/01/2016			Người nội bộ
11	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc			04/6/2014			Người nội bộ

12	Vũ Đặng Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc			19/6/2019			Người nội bộ
13	Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc			11/5/2017			Người nội bộ
14	Đặng Thị Lưu Văn		Phó Tổng Giám đốc			29/7/2020			Người nội bộ
15	Lê Thị Trúc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc			19/8/2020			Người nội bộ
16	Đỗ Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc			02/11/2020			Người nội bộ
17	Nguyễn Thanh Ba		Kế toán Trưởng			03/9/2019	03/1/2022		Người nội bộ
18	Nguyễn Mạnh Cường		Trưởng Bộ phận kiểm			26/10/2021			Người nội bộ

			toán nội bộ						
19	Trần Thị Mỹ Dung		Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ			26/10/2021			Người nội bộ
20	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land			0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				Công ty con
21	Công ty TNHH BOT Khai thác quản lý bãi biển FLC Sầm Sơn			2802399375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 12/04/2016	FLC Samson Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				Công ty con
22	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC			4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				Công ty con
23	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort			2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa				Công ty con

24	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội			0500573418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/12/2007	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội				Công ty con
25	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort			4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định				Công ty con
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska			0104102038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/8/2009	Tầng 1, tòa nhà HH3, tổ dân phố Thấp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				Công ty con
27	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC			4101469275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 22/07/2016	Điểm số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn, Bình Định				Công ty con
28	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long			5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				Công ty con
29	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex			0104133614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/7/2010	Số 36, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội				Công ty con
30	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort			0201775864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp	Khu 2, phường Vạn Hương, quận		27/12/2021		Công ty con

				lần đầu ngày 13/03/2017	Đỗ Sơn, thành phố Hải Phòng				
31	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC			0108133894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty con
32	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý khu công nghiệp FLC			0108133904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty con
33	Công ty TNHH FLC Quảng Binh Beach & Golf Resort			3101047722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 22/03/2018	Thôn Tân Hải, Xã Hải Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam				Công ty con
34	Công ty Cổ phần Du lịch và sự kiện FLC			0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiển, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội				Công ty con
35	Công ty TNHH Thương mại và Phát triển nhân lực Quốc tế FLC			0106757061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/01/2015	Tầng 5B, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội				Công ty liên kết

36	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định		05/2/2021	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt không còn là Công ty con của Tập đoàn FLC kể từ ngày 5/2/2021	Công ty liên kết
----	-------------------------------------	--	--	---	--	-----------	---	------------------

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLC Homes	Bên có liên quan của người nội bộ	2802383456 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02/02/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần 17 ngày 29/6/2021	Bamboo Airways Tower, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021 Nghị quyết 12A/NQ-HĐQT-FLC ngày 1/2/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
2.	Công ty CP Xây dựng FLC Faros	Bên có liên quan của người nội bộ	0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2011	Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021 Nghị quyết 03A/NQ-	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

						HDQT-FLC ngày 05/1/2021		
3.	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Công ty con	0102355604 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/8/2007	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
4.	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Công ty con	4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Số phòng 10, tầng 10, tòa văn phòng Gelex, số 52 đường Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
5.	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Công ty con	2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
6.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Công ty con	4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
7.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Công ty con	5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	Số 32 ngõ 18 đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
8.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ	0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
9.	Công ty CP Nước giải khát FLC	Công ty con	4101469275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 22/07/2016	Điểm số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý,	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

				TP Quy Nhơn, Bình Định				
10.	Công ty CP Du lịch và Sự kiện FLC	Công ty con	0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
11.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone	Bên có liên quan của người nội bộ	0102370070 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021 Nghị quyết 14A/NQ-HDQT-FLC ngày 8/2/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
12.	Công ty TNHH CEMACO Việt Nam	Bên có liên quan với người nội bộ	0108075628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2017	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
13.	Công ty TNHH Đầu tư Du thuyền - Sân Golf FLC Biscorn	Bên có liên quan với người nội bộ	0108725989 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/5/2019	Bamboo Airways Tower, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
14.	Công ty Cổ phần FLC Travel	Bên có liên quan với người nội bộ	2500297546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 21/4/2008	Khu Trùng, Quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-FLC ngày 12/4/2021 Nghị quyết 14B/NQ-HDQT-FLC ngày 8/2/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

15.	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Số FLC	Bên có liên quan với người nội bộ	0108100842 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2017	Tòa nhà Bamboo Airways số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCB-FLC ngày 12/4/2021 Nghị quyết 12B/NQ-HĐQT-FLC ngày 1/2/2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
16.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Quản lý Khu công nghiệp FLC	Công ty con	0108133904 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCB-FLC ngày 12/4/2021	Góp vốn	
17.	Công ty TNHH Vàng bạc Đá quý FLC	Công ty con	0108133894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/01/2018	Tháp đôi FLC 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCB-FLC ngày 12/4/2021	Góp vốn	
18.	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort	Công ty con	0201775864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/03/2017	Khu 2, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Trong năm 2021	Nghị quyết số 89/2021/NQ-HĐQT-FLC ngày 27/12/2021	Chuyển nhượng phần vốn góp	
19.	Công ty CP Quản lý vốn và tài sản FLC Holding	Bên có liên quan với người nội bộ	0108946307 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/10/2019	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCB-FLC ngày 12/4/2021	Bán hàng hóa, dịch vụ	
20.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM	Bên có liên quan với người nội bộ	2500293171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2008	Khu Hành chính Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Trong năm 2021	01/2021/NQ-ĐHĐCB-FLC ngày 12/4/2021	Bán hàng hóa, dịch vụ	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
2	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					phố Hà Nội				
3	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
4	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
5	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

				Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội				
6	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0107707017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/01/2017	Nhà số 41, Phố Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
7	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiền, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

8	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	FLC Hạ Long, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
9	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	FLC Hạ Long, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
10	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	FLC Hạ Long, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					Quảng Ninh				
11	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	FLC Hạ Long, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hong Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Bên liên quan của người nội bộ		5701808443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 11/05/2016	FLC Hạ Long, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hong Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

13	Trịnh Văn Quyết	Người nội bộ	Chủ tịch HĐQT	02607500003 3 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/10/2014	Lô B30, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2021	Sử dụng tài sản đảm bảo nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	
14	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiên, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
15	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn,	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					Thánh Hóa				
16	Công ty Cổ phần Quản lý Vốn & Tài sản FLC Holdings	Bên liên quan của người nội bộ		0108946307 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/10/2019	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
17	Công Ty Cổ Phần Trịnh Gia Việt Nam Và Những Người Bạn	Bên liên quan của người nội bộ		0107881287 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 9/6/2017	Tầng 3, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam				
18	Công ty Luật TNHH SMiC	Bên liên quan của người nội bộ		GPHĐ số 01071297/TP /ĐKHĐ do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/7/2008	Tầng 3, Khu Văn phòng tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	Bên liên quan của người nội bộ		85/UBCK- GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 03/3/2008	Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

20	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	Bên liên quan của người nội bộ		2802383456 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02/02/2016	Bamboo Airways Tower, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
21	Công ty CP Xây dựng FLC Faros	Bên có liên quan của người nội bộ		0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2011	Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
22	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM	Bên có liên quan với người nội bộ		2500293171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2008	Khu Hành chính Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

23	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	Bên có liên quan với người nội bộ		0108075628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2017	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
24	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên liên quan của người nội bộ		0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/05/2017	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiên, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
25	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ số FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0108100842 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2017	Tòa nhà Bamboo Airways số 265 Cầu Giấy, phường Dịch	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC STONE	Bên liên quan của người nội bộ		0102370070 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
27	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực	Bên liên quan của người nội bộ		12/GPĐC- UBCK do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 07/12/2017	Tầng 14, Dacha Business Center, 360 Kim Mã, Phường Ngọc Khách, Quận Ba Đình, Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

28	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Bên liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, Số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
29	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
30	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên liên quan của người nội bộ		GCNDKDN số: 0107867370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần	Khu số 4, khu lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, Thành phố Quy	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

				đầu ngày 31/5/2017	Nhon, Tỉnh Bình Định				
31	Công ty Cổ phần Quản lý Vốn & Tài sản FLC Holdings	Bên liên quan của người nội bộ		0108946307 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/10/2019	Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
32	Công ty Cổ phần từ thiện xã hội FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0108746072 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký 17/5/2019	Tầng 29, Tháp Văn phòng FLC 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy,	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					thành phố Hà Nội				
33	Công ty Luật TNHH SMiC	Bên liên quan của người nội bộ		GPHĐ số 01071297/TP /ĐKHD do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/7/2008	Tầng 3, Khu Văn phòng tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
34	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	Bên liên quan của người nội bộ		85/UBCK- GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 03/3/2008	Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

35	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	Bên liên quan của người nội bộ		2802383456 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02/02/2016	Bamboo Airways Tower, Số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
36	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros	Bên liên quan của người nội bộ	-	0105167581 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/03/2011	Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
37	Công Ty Cổ Phần FLC Travel	Bên liên quan của người nội bộ		2500297546 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 21/4/2008	Khu Trũng, Quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

38	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM	Bên liên quan của người nội bộ		2500293171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp đăng ký lần đầu ngày 22/01/2008	Khu Hành chính Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
39	Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Khách Sạn Và Khu Nghỉ Dưỡng FLC	Bên liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần 8 ngày 14/10/2020	Tầng 27, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
40	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	Bên liên quan của người nội bộ		0108075628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2017	Tầng 3, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
41	Công ty Cổ phần Nông được HAI	Bên liên quan của người nội bộ	-	4103003108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 07/02/2005	28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
42	Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		4101444104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 21/5/2015	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý – Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
43	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ số FLC	Bên liên quan của người nội bộ		0108100842 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2017	Tòa nhà Bamboo Airways số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng,	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				
44	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn	Bên liên quan của người nội bộ		0108725989 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/5/2019	Bamboo Airways Tower, số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
45	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

46	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC STONE	Bên liên quan của người nội bộ	-	0102370070 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 20/09/2007	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
47	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CPS	Bên liên quan của người nội bộ		0104168889 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 18/9/2009	Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
48	Công ty Cổ phần Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC	Bên liên quan của người nội bộ		2802404931 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký lần đầu ngày 20/5/2016	Thôn Châu Từ, Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

					Thanh Hóa				
49	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Bên liên quan của người nội bộ		4201620829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 06/11/2014	Số phòng 10, tầng 10, tòa văn phòng Gelex, số 52 đường Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
50	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

51	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	
52	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH BOT Khai thác quản lý bãi biển FLC Sầm Sơn	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa	

53	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa
54	Công ty TNHH FLC SamSon Golf & Resort	Bên liên quan của người nội bộ		2802213077 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 25/11/2014	FLC Samson Golf Links, đường Hồ Xuân Hương, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội	Trong năm 2021	Mua, bán dịch vụ, hàng hóa

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Theo nội dung chi tiết tại Mục 2, Mục 3 Phần này.

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành
Theo nội dung chi tiết tại Mục 2, Mục 3 Phần này.
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phí vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I.	Trịnh Văn Quyết⁴		Chủ tịch HĐQT			215.436.257	30,34	
1.	Trịnh Hồng Quý					0	0	Bố đẻ
2.	Đỗ Thị Giáp					0	0	Mẹ đẻ
3.	Nguyễn Thị Hợp					0	0	Mẹ vợ
4.	Lê Thị Ngọc Diệp					0	0	Vợ

⁴ Ông Trịnh Văn Quyết chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 29/3/2022.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Trịnh Lê Huy					0	0	Con
6.	Trịnh Lê Nam					0	0	Con
7.	Trịnh Lê Minh					0	0	Con
8.	Trịnh Thị Thúy Nga					0	0	Em gái
9.	Nguyễn Văn Mạnh					0	0	Em rể
10.	Trịnh Thị Minh Huê					0	0	Em gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.	Vũ Anh Tuấn					0	0	Em rể
12.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Chủ tịch Hội đồng quản trị
13.	Công ty Cổ phần Quản lý Vốn & Tài sản FLC Holdings					0	0	Chủ tịch Hội đồng quản trị
14.	Công Ty Cổ Phần Trịnh Gia Việt Nam Và Những Người Bạn					0	0	Chủ tịch Hội

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								Hội đồng quản trị
15.	Công ty Cổ phần từ thiện xã hội FLC					0	0	Thành viên Hội đồng quản trị
16.	Công ty Luật TNHH SMiC							Chủ tịch HĐTV
II.	Hương Trần Kiều Dung ⁵		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			27.775	0,00	
1.	Trần Thị Thành					0	0	Mẹ đẻ

⁵ Bà Hương Trần Kiều Dung chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty kể từ ngày 8/4/2022.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.	Nguyễn Thị Cẩm					42.800	0,006%	Mẹ Chồng
3.	Hương Trần Phương Nam					0	0	Anh trai
4.	Nguyễn Tú Anh					10.045	0,001	Chị dâu
5.	Hương Trần Giang Thanh					0	0	Chị gái
6.	Nguyễn Văn Mạnh					0	0	Chồng
7.	Nguyễn Phan Hiền					0	0	Con
8.	Nguyễn Trường Phúc					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS					200.483	0,03	Chủ tịch HĐQT
10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES					0	0	Thành viên HĐQT
11.	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros					0	0	Chủ tịch HĐQT
12.	Công Ty Cổ Phần FLC Travel					0	0	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM					0	0	Chủ tịch HĐQT
14.	Công ty TNHH Một Thành Viên Quản Lý Khách Sạn Và Khu Nghỉ Dưỡng FLC					0	0	Thành viên HDTV
15.	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort					0	0	Chủ tịch Công ty
16.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Quản lý Khu công nghiệp FLC					0	0	Chủ tịch Công ty
17.	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam					0	0	Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
III.	Đặng Tất Thắng ⁶		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	
1	Đặng Tất Cường					0	0	Bố đẻ
2	Lê Thị Tân Dung					0	0	Mẹ đẻ
3	Đặng Thu Thảo					0	0	Chị gái
4	Phạm Tấn Hoàng					0	0	Anh rể
5	Đặng Tất Gia Bách					0	0	Con
6	Đặng Ly Ly					0	0	Con
7	Đặng Tất Minh					0	0	Con

⁶ Ông Đặng Tất Thắng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 31/3/2022

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8	Nguyễn Hương Giang					0	0	Vợ
9	Nguyễn Minh Hoàn					0	0	Bố vợ
10	Nguyễn Thị Minh Hằng					0	0	Mẹ vợ
11	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
12	Công Ty Cổ Phần du lịch và sự kiện FLC					0	0	Chủ tịch HĐQT
IV.	Bùi Hải Huyền		Thành viên HĐQT kiêm			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Tổng Giám đốc					
1.	Bùi Bằng Diên					0	0	Bố đẻ
2.	Nguyễn Thị Hưng					0	0	Mẹ đẻ
3.	Tạ Ngọc Tiêm					0	0	Bố chồng
4.	Nguyễn Thị Thúy Sinh					0	0	Mẹ chồng
5.	Tạ Ngọc Kiên					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.	Tạ Ngọc Phương Chi					0	0	Con
7.	Bùi Mạnh Cường					0	0	Em trai
8.	Lê Hoàng Thị Thủy Dung					0	0	Em dâu
9.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI					0	0	Thành viên HĐQT
10.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES					0	0	Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Chủ tịch HĐQT kiểm Phó Tổng Giám đốc
12.	Công ty cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort					0	0	Chủ tịch HĐQT kiểm Giám đốc
13.	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ số FLC					0	0	Chủ tịch HĐQT
14.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn					0	0	Phó Chủ tịch HĐTV
15.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long					0	0	Phó Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								kiểm Giám đốc
16.	Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC					0	0	Thành viên HĐTV
17.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort					0	0	Chủ tịch HĐTV kiểm Giám đốc
V.	Lã Quý Hiền		Thành viên HDQT kiêm Phó TGD			0	0	
1.	Lã Quý Báu					0	0	Bổ để
2.	Trần Thị Yên					0	0	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.	Nguyễn Văn Luận					0	0	Bố vợ
4.	Bùi Thị Diên					0	0	Mẹ vợ
5.	Nguyễn Thúy Phượng					0	0	Vợ
6.	Lã Tuấn Minh					0	0	Con
7.	Lã Ngọc Vân Trang					0	0	Con
8.	Lã Thị Hiền					0	0	Em gái
9.	Trần Hữu Sơn					0	0	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.	Lã Thị Hòa					0	0	Em gái
11.	Trần Minh					0	0	Em rể
12.	Lã Quý Kiểm					0	0	Anh trai
13.	Phạm Thị Tuyết					0	0	Chị dâu
14.	Lã Quý Đức					0	0	Anh trai
15.	Bùi Thị Lý					0	0	Chị dâu
16.	Lã Thị Vui					0	0	Chị gái
17.	Nguyễn Hữu Đoan					0	0	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
18.	Công ty Cổ phần Đầu tư và khoáng sản FLC STONE					0	0	Thành viên HĐQT
19.	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp lực					0	0	Chủ tịch HĐQT
20.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Thành viên HĐQT kiểm Phó Tổng Giám đốc
21.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort					0	0	Thành viên HĐTV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
VI.	Nguyễn Chí Cường		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0,00	
1.	Nguyễn Bá Cường					0	0	Bố đẻ
2.	Đỗ Thị Huệ					0	0	Mẹ đẻ
3.	Nguyễn Văn Hà					0	0	Bố vợ
4.	Nguyễn Bá Ngọc					0	0	Em
5.	Nguyễn Thùy Linh					0	0	Vợ
6.	Nguyễn Chí Khôi					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Nguyễn Chí Nguyên					0	0	Con
VII.	Nguyễn Đăng Vụ		Thành viên BKS			0	0	
1.	Nguyễn Thị Ngọt					0	0	Mẹ đẻ
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES							Trưởng Ban kiểm soát
3.	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS							Thành viên BKS
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu CPS							Thành viên BKS

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Công ty Cổ phần Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC							Trưởng Ban kiểm soát
6.	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros							Thành viên BKS
7.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI							Thành viên BKS
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone							Thành viên BKS
VIII.	Phan Thị Bích Phượng		Thành viên BKS			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vui					0	0	Mẹ đẻ
2	Bùi Thị Cải					0	0	Mẹ chồng
3	Nguyễn Đình Đạt					0	0	Chồng
4	Nguyễn Phan Bảo Châu					0	0	Con
5	Phan Thị Thu Phương					0	0	Chị gái
6	Nguyễn Bá Cư					0	0	Anh rể
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS		-			200.483	0,03	Thành viên BKS

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
IX.	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc thường trực			0	0	
1.	Đàm Minh Hiếu					0	0	Bố đẻ
2.	Nguyễn Thị Túc					0	0	Mẹ đẻ
3.	Đàm Minh Tuấn					0	0	Em trai
4.	Trần Thị Vân Anh					0	0	Em dâu
5.	Phạm Đàm Minh Trang					0	0	Con
6.	Đinh Minh Châu					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES					0	0	Thành viên HĐQT
8.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Tổng Giám đốc
9.	Công ty TNHH FLC Samson Golf & Resort		-			0	0	Thành viên HĐQT
X.	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Trần Xuân Âm					0	0	Bổ đề

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.	Hà Thị Thái					0	0	Mẹ đẻ
3.	Trần Đình Ý					0	0	Bố vợ
4.	Bùi Thị Tuyết					0	0	Mẹ vợ
5.	Trần Thị Duyên					0	0	Vợ
6.	Trần Anh Đức					0	0	Con
7.	Trần Ngọc Khánh Chi					0	0	Con
8.	Trần Phương Anh					0	0	Em gái
9.	Công Ty Cổ Phần FLC Travel					0	0	Thành viên HDQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn					0	0	Chủ tịch HĐTV
XI.	Võ Thị Thủy Dương		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Nguyễn Thị Kim Nguyệt					0	0	Mẹ đẻ
2.	Đỗ Văn Hiếu					0	0	Bố chồng
3.	Đoàn Thị Nguyệt					0	0	Mẹ chồng
4.	Đỗ Văn Hiệp					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Đỗ Châu Giang					0	0	Con
6.	Đỗ Minh Đăng					0	0	Con
7.	Võ Quang Sơn					0	0	Em trai
8.	Trần Thị Tuyết Lan					0	0	Em dâu
9.	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt					0	0	Phó Tổng Giám đốc
10.	Công ty Cổ phần từ thiện xã hội FLC					0	0	Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort					0	0	Thành viên HĐQT
XII.	Vũ Đặng Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Phạm Thị Quế					0	0	Mẹ đẻ
2.	Nguyễn Đình Hải					0	0	Bố chồng
3.	Vũ Thị Luyệt					0	0	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.	Nguyễn Việt Hùng					0	0	Chồng
5.	Nguyễn Vũ Nguyên					0	0	Con
6.	Nguyễn Vũ Gia Nguyên					0	0	Con
7.	Vũ Đặng Trung Dũng					0	0	Anh trai
8.	Nguyễn Mai Hương					0	0	Chị dâu
9.	Công ty Luật TNHH SMiC		-					Thành viên HĐTV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
			-					
XIII.	Đặng Thị Lưu Vân	Phó Tổng Giám đốc				20.000	0,003%	0
1	Lưu Thị Then					0	0	Mẹ đẻ
2	Nguyễn Mạnh Kháng					0	0	Chồng
3	Phạm Thị Chiến							Mẹ chồng
4	Hoàng Nam Sơn					0	0	Con
5	Hoàng Đặng Nam Việt					0	0	Con
6	Đặng Quang Minh					0	0	Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0	Em dâu
8	Công ty Cổ phần Quản lý Vốn & Tài sản FLC Holdings					0	0	Tổng Giám đốc
9	Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản FAM					0	0	Tổng Giám đốc
10	Công ty Cổ phần từ thiện xã hội FLC					0	0	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
11	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC					0	0	Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp		Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Tổng Hợp Hong Hà						0	0	Thành viên HĐQT
XIV.	Lê Thị Trúc Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc					0	0	0
1	Hoàng Thị Khanh						0	0	Mẹ đẻ
2	Lê Phương Linh						0	0	Con
3	Lê Thị Lan Phương						0	0	Chị gái - đã định cư

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								tại Ba Lan
4	Lê Thị Hồng Minh					0	0	Chị gái - đã định cư tại Ba Lan
5	Công ty CP Hàng không Tre Việt					0	0	Phó Tổng giám đốc
XV.	Đỗ Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc				0	0	
1	Đỗ Thiện					0	0	Bố đẻ
2	Đỗ Thị Hồng Nga					0	0	Em gái -Định

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								cư tại Ba Lan
3	Trịnh Thục Trinh					0	0	Vợ
4	Nguyễn Thanh Huyền					0	0	Mẹ vợ
5	Đỗ Bảo Linh					0	0	Con
6	Đỗ Gia Linh					0	0	Con
7	Đỗ Minh Hiếu					0	0	Con
8	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn					0	0	Thành viên HĐTV kiêm Tổng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
								Giám đốc
XVI.	Nguyễn Thanh Ba		Kế toán trưởng			0	0	
1.	Nguyễn Hữu Văn					0	0	Bố đẻ
2.	Phạm Thị Tuy					0	0	Mẹ đẻ
3.	Nguyễn Thanh Tuấn					0	0	Anh trai
4.	Nguyễn Thị Hiền					0	0	Chị gái
5.	Nguyễn Hữu Huân					0	0	Anh trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Dịa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.	Nguyễn Thu Hiền					0	0	Vợ
7.	Nguyễn Minh Thành					0	0	Con
8.	Nguyễn Linh Đan					0	0	Con
9.	Trần Thị Sâm					0	0	Mẹ vợ
10.	Nguyễn Hữu Ích					0	0	Anh rể
11.	Nguyễn Thị Phượng Nhung					0	0	Chị dâu
12.	Dư Thị Hương					0	0	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.	Công ty TNHH Đầu tư Du Thuyền – Sân golf FLC Biscorn					0	0	Thành viên HDTV
XVII.	Nguyễn Mạnh Cường		Trưởng Bộ phận kiểm toán nội bộ			0	0	
1.	Nguyễn Thu Hằng					0	0	Vợ
2.	Nguyễn An Nhiên					0	0	Con đẻ
3.	Nguyễn Diệp Chi					0	0	Con đẻ
4.	Nguyễn Đình Sinh					0	0	Bố đẻ
5.	Ngô Thị Nhuận					0	0	Mẹ đẻ
6.	Nguyễn Đình San					0	0	Anh ruột
7.	Nguyễn Thị Thiên Nga					0	0	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.	Nguyễn Văn Mộc					0	0	Bố vợ
9.	Đỗ Thị Hồng					0	0	Mẹ vợ
XVIII.	Trần Thị Mỹ Dung		Thành viên Bộ phận kiểm toán nội bộ			3.515	0	
1.	Trần Văn Bình							Bố đẻ
2.	Bùi Mỹ Châu							Mẹ đẻ
3.	Phạm Đức Quang							Bố chồng
4.	Phạm Thị Hòa							Mẹ chồng
5.	Trần Trung Hiếu							Em trai
6.	Phạm Đức Lâm							Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Phạm Thảo Nguyên							Con đẻ

9. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trịnh Văn Quyết		200.436.257	28,23	215.436.257	30,34	Mua để tăng tỷ lệ sở hữu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:
Không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Tất Thắng

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Tập đoàn FLC/Công ty**") ngày 11./11./2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty để làm tài sản bảo đảm cho khoản cấp tín dụng của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES ("**Công ty FLCHomes**") tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – PGD Sao Việt ("**OCB Sao Việt**") theo Hợp đồng tín dụng số 0171/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 07/07/2020 giữa OCB Sao Việt và Công ty FLCHomes, cụ thể như sau:

- a) Tên tài sản đảm bảo: Hợp đồng tiền gửi trị giá 50.000.000.000VNĐ (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng) của Tập đoàn FLC
- b) Mục đích: Đảm bảo cho khoản cấp tín dụng Hạn mức 100.000.000.000VNĐ (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng) của Công ty FLCHomes tại OCB Sao Việt.
- c) Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLCHomes đối với OCB Sao Việt bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty FLCHomes và OCB Sao Việt.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLCHomes phát sinh tại OCB Sao Việt bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo Pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 11/01/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2018 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 1.400 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ck*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

**V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 11/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**") và Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 1.200 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("**Hợp Đồng**") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *Al*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Al*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày ~~27~~/06/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”) và Công ty Cổ phần Đầu tư Du thuyền và Sân golf FLC Biscorn với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 100 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch (“Hợp Đồng”) và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 25/01/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") để làm tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng của Công ty TNHH Hàng không Tre Việt ("**Bamboo Airways**") tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB – Chi nhánh Ba Đình ("**MB**") cụ thể như sau:

- Bên bảo đảm: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Tài sản bảo đảm:
 - + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CK 589984 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 14/3/2018;
 - + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CO 421120 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/12/2018;
 - + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CO 421121 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/12/2018; ✓



- + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CO 421122 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/12/2018;
- + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CO 421123 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/12/2018;
- + Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền Sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CO 421126 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/12/2018.
- + Bên được bảo đảm: Công ty TNHH Hàng không Tre Việt;
- + Bên nhận bảo đảm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB – Chi nhánh Ba Đình
- + Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm: 250.000.000.000 VND (Hai trăm năm mươi tỷ đồng).

Tài sản nêu trên được sử dụng để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Bamboo Airways đối với MB phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1795.19.086.4361106.TD ngày 16/01/2019 giữa Bamboo Airways và MB.

Điều 2. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, thương thảo, quyết định, ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản của Công ty làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Bamboo Airways tại MB bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc thế chấp tài sản.

Công ty có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại tại Điều 1 Nghị quyết này. ✓

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 18/3/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Hàng không Tre Việt (“**Bamboo Airways**”) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn (“**BIDV Quy Nhơn**”) theo phương án chi tiết như sau:

- Hình thức cấp tín dụng: Cho vay, bảo lãnh (bao gồm cả phát hành thư tín dụng), phát hành thẻ, chiết khấu và các hình thức cấp tín dụng khác.
- Hạn mức tín dụng: Tổng giá trị (các) khoản/lần vay tại mọi thời điểm không vượt quá **400.000.000.000 VND (Bốn trăm tỷ đồng)**.
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Bamboo Airways.
- Thời hạn hạn mức: Thời hạn của (các) khoản/lần vay tối đa 12 tháng kể từ ngày giải ngân.
- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của BIDV Quy Nhơn và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Bamboo Airways và BIDV Quy Nhơn.

Điều 2. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty/Tập đoàn FLC**”) để làm tài sản đảm bảo cho



khoản cấp tín dụng của Bamboo Airways tại BIDV Quy Nhơn theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này:

Thông qua việc Tập đoàn FLC sử dụng tài sản là các Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 88 bất động sản thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, Phường Quảng Cư, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa để làm tài sản đảm bảo cho khoản cấp tín dụng của Bamboo Airways tại BIDV - Quy Nhơn theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Thông tin chi tiết về tài sản đảm bảo theo Phụ lục Danh mục tài sản đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty Bamboo Airways và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty Bamboo Airways ủy quyền thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn (với tư cách là Bên vay), thế chấp, cầm cố tài sản (với tư cách là Bên được bảo đảm - nếu Hợp đồng thế chấp ký ba bên) với BIDV Quy Nhơn bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy đề nghị vay vốn; Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; Hợp đồng tín dụng hạn mức; Hợp đồng cấp bảo lãnh; Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; Giấy đề nghị giải ngân; Hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản (với tư cách là Bên được bảo đảm - nếu Hợp đồng thế chấp ký ba bên); Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 2 của Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, thương thảo, quyết định ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Bamboo Airways tại BIDV Quy Nhơn bao gồm nhưng không giới hạn: các Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản, các Biên bản định giá tài sản, các Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; các Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc thế chấp tài sản. 



Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết





DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 18/3/2019)

STT	Thông tin tài sản
1	Bất động sản số 1: LK03-01 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075112, số vào sổ cấp giấy: CT07518, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2	Bất động sản số 2: LK03-18 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075934, số vào sổ cấp giấy: CT07501, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3	Bất động sản số 3: LK03-19 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075935, số vào sổ cấp giấy: CT07500, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
4	Bất động sản số 4: LK03-20 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075936, số vào sổ cấp giấy: CT07499, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5	Bất động sản số 5: LK03-21 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075937, số vào sổ cấp giấy: CT07498, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
6	Bất động sản số 6: LK03-22 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075940, số vào sổ cấp giấy: CT07497, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
7	Bất động sản số 7: LK03-23

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075938, số vào sổ cấp giấy: CT07496, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
8	Bất động sản số 8: LK03-24 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075939, số vào sổ cấp giấy: CT07495, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
9	Bất động sản số 9: LK03-25 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075113, số vào sổ cấp giấy: CT07494, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
10	Bất động sản số 10: LK03-26 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075114, số vào sổ cấp giấy: CT07493, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
11	Bất động sản số 11: LK03-17 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075115, số vào sổ cấp giấy: CT07492, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
12	Bất động sản số 12: LK03-28 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075116, số vào sổ cấp giấy: CT07491, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
13	Bất động sản số 13: LK03-29 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075117, số vào sổ cấp giấy: CT07490, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
14	Bất động sản số 14: LK03-37

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075945, số vào sổ cấp giấy: CT07482, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
15	Bất động sản số 15: LK03-38 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075946, số vào sổ cấp giấy: CT07481, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
16	Bất động sản số 16: LK03-39 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075947, số vào sổ cấp giấy: CT07480, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
17	Bất động sản số 17: LK03-42 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075949, số vào sổ cấp giấy: CT07477, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
18	Bất động sản số 18: LK03-43 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075950, số vào sổ cấp giấy: CT07476, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
19	Bất động sản số 19: LK03-44 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075951, số vào sổ cấp giấy: CT07475, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
20	Bất động sản số 20: LK03-46 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075953, số vào sổ cấp giấy: CT07473, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
21	Bất động sản số 21: LK03-49

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075956, số vào sổ cấp giấy: CT07470, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
22	Bất động sản số 22: LK03-50 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075111, số vào sổ cấp giấy: CT07469, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
23	Bất động sản số 23: LK04-01 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075601, số vào sổ cấp giấy: CT07426, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
24	Bất động sản số 24: LK04-06 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075125, số vào sổ cấp giấy: CT07431, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
25	Bất động sản số 25: LK04-08 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075123, số vào sổ cấp giấy: CT07433, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
26	Bất động sản số 26: LK04-09 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075196, số vào sổ cấp giấy: CT07434, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
27	Bất động sản số 27: LK04-11 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075194, số vào sổ cấp giấy: CT07436, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
28	Bất động sản số 28: LK04-12

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075135, sổ vào sổ cấp giấy: CT07437, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
29	Bất động sản số 29: LK04-13 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075136, sổ vào sổ cấp giấy: CT07438, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
30	Bất động sản số 30: LK04-14 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075137, sổ vào sổ cấp giấy: CT07439, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
31	Bất động sản số 31: LK04-15 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075138, sổ vào sổ cấp giấy: CT07440, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
32	Bất động sản số 32: LK04-16 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075139, sổ vào sổ cấp giấy: CT07441, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
33	Bất động sản số 33: LK04-24 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075147, sổ vào sổ cấp giấy: CT07449, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
34	Bất động sản số 34: LK04-25 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075148, sổ vào sổ cấp giấy: CT07450, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
35	Bất động sản số 35: LK04-26

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075149, số vào sổ cấp giấy: CT07451, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
36	Bất động sản số 36: LK04-30 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075102, số vào sổ cấp giấy: CT07461, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
37	Bất động sản số 37: LK04-38 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075103, số vào sổ cấp giấy: CT07462, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
38	Bất động sản số 38: LK04-39 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075109, số vào sổ cấp giấy: CT07468, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
39	Bất động sản số 39: LK07-01 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075160, số vào sổ cấp giấy: CT07404, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
40	Bất động sản số 40: LK07-02 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075161, số vào sổ cấp giấy: CT07405, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
41	Bất động sản số 41: LK07-03 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075162, số vào sổ cấp giấy: CT07406, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
42	Bất động sản số 42: LK07-04

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075182, số vào sổ cấp giấy: CT07407, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
43	Bất động sản số 43: LK07-05 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075191, số vào sổ cấp giấy: CT07408, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
44	Bất động sản số 44: LK07-06 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075190, số vào sổ cấp giấy: CT07409, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
45	Bất động sản số 45: LK07-07 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075189, số vào sổ cấp giấy: CT07410, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
46	Bất động sản số 46: LK07-08 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075188, số vào sổ cấp giấy: CT07411, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
47	Bất động sản số 47: LK07-09 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075187, số vào sổ cấp giấy: CT07412, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
48	Bất động sản số 48: LK07-10 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075157, số vào sổ cấp giấy: CT07413, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
49	Bất động sản số 49: LK07-11

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075186, số vào sổ cấp giấy: CT07414, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
50	Bất động sản số 50: LK07-12 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075185, số vào sổ cấp giấy: CT07415, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
51	Bất động sản số 51: LK07-13 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075158, số vào sổ cấp giấy: CT07416, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
52	Bất động sản số 52: LK07-14 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075159, số vào sổ cấp giấy: CT07417, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
53	Bất động sản số 53: LK07-15 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075184, số vào sổ cấp giấy: CT07418, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
54	Bất động sản số 54: LK07-16 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075183, số vào sổ cấp giấy: CT07419, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
55	Bất động sản số 55: LK07-17 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075192, số vào sổ cấp giấy: CT07420, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
56	Bất động sản số 56: LK07-18

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075193, số vào sổ cấp giấy: CT07421, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
57	Bất động sản số 57: LK07-19 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075134, số vào sổ cấp giấy: CT07422, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
58	Bất động sản số 58: LK07-20 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075133, số vào sổ cấp giấy: CT07423, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
59	Bất động sản số 59: LK07-21 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075132, số vào sổ cấp giấy: CT07424, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
60	Bất động sản số 60: LK07-22 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075131, số vào sổ cấp giấy: CT07425, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
61	Bất động sản số 61: LK19-01 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075669, số vào sổ cấp giấy: CT07364, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
62	Bất động sản số 62: LK19-02 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075668, số vào sổ cấp giấy: CT07365, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
63	Bất động sản số 63: LK19-03

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075667, số vào sổ cấp giấy: CT07366, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
64	Bất động sản số 64: LK19-04 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075666, số vào sổ cấp giấy: CT07367, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
65	Bất động sản số 65: LK19-05 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075665, số vào sổ cấp giấy: CT07368, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
66	Bất động sản số 66: LK19-06 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075664, số vào sổ cấp giấy: CT07369, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
67	Bất động sản số 67: LK19-07 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075663, số vào sổ cấp giấy: CT07370, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
68	Bất động sản số 68: LK19-08 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075662, số vào sổ cấp giấy: CT07371, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
69	Bất động sản số 69: LK19-09 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075661, số vào sổ cấp giấy: CT07372, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
70	Bất động sản số 70: LK19-10

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075660, số vào sổ cấp giấy: CT07373, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
71	Bất động sản số 71: LK19-11 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075659, số vào sổ cấp giấy: CT07374, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
72	Bất động sản số 72: LK19-12 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075658, số vào sổ cấp giấy: CT07375, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
73	Bất động sản số 73: LK19-13 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075657, số vào sổ cấp giấy: CT07376, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
74	Bất động sản số 74: LK19-14 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075656, số vào sổ cấp giấy: CT07377, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
75	Bất động sản số 75: LK19-15 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075655, số vào sổ cấp giấy: CT07378, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
76	Bất động sản số 76: LK19-16 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075654, số vào sổ cấp giấy: CT07379, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
77	Bất động sản số 77: LK19-17

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075653, số vào sổ cấp giấy: CT07380, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
78	Bất động sản số 78: LK19-18 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075941, số vào sổ cấp giấy: CT07381, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
79	Bất động sản số 79: LK19-19 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075942, số vào sổ cấp giấy: CT07382, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
80	Bất động sản số 80: LK19-20 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075652, số vào sổ cấp giấy: CT07383, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
81	Bất động sản số 81: LK19-21 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075651, số vào sổ cấp giấy: CT07384, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
82	Bất động sản số 82: LK19-22 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075650, số vào sổ cấp giấy: CT07385, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
83	Bất động sản số 83: LK19-23 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075905, số vào sổ cấp giấy: CT07386, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
84	Bất động sản số 84: LK19-24

	Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075912, số vào sổ cấp giấy: CT07387, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
85	Bất động sản số 85: LK19-25 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075911, số vào sổ cấp giấy: CT07388, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
86	Bất động sản số 86: LK19-26 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075910, số vào sổ cấp giấy: CT07389, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
87	Bất động sản số 87: LK19-27 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075909, số vào sổ cấp giấy: CT07390, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
88	Bất động sản số 88: LK19-28 Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành: CR 075908, số vào sổ cấp giấy: CT07391, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 15/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 28/...3./2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cho Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (“Công ty Faros”) sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Tập đoàn FLC/Công ty”) làm tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty Faros tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn (“BIDV Quy Nhơn”), cụ thể như sau:

- 1.1. Tài sản bảo đảm: Du thuyền FLC Albatross, số đăng ký: HN-2014 do Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC là chủ sở hữu;
- 1.2. Tổ chức được vay vốn: Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros;
- 1.3. Hạn mức vay tối đa: 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng);
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo đảm: toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Faros đối với BIDV Quy Nhơn đã, đang, và sẽ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Faros và BIDV Quy Nhơn trong phạm vi hạn mức quy định tại khoản 1.3 nêu trên.

Điều 2. Thông qua việc chấp thuận cho BIDV Quy Nhơn được quyền xử lý các tài sản bảo đảm nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng thế chấp, theo quy định của pháp luật và của BIDV Quy Nhơn trong trường hợp Công ty Faros phải thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ phải trả cho BIDV Quy Nhơn mà không có khả năng thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ/không đúng hạn và các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm khác theo Hợp đồng, thỏa thuận giữa Công ty Faros và BIDV Quy Nhơn.

Điều 3. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn ở: đàm phán, thương thảo, quyết định nội dung và ký kết các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản với BIDV Quy Nhơn cũng như các hồ sơ/tài liệu/giấy tờ có liên quan đến việc thế chấp tài sản, xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng quản trị nêu trên.



Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *th*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”) bảo lãnh cho Công ty TNHH Hàng không Tre Việt (“Bamboo Airways”) vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (“Wooribank Hà Nội”). Một số thông tin chi tiết về khoản cấp tín dụng của Bamboo Airways tại Wooribank Hà Nội như sau:

- Hình thức cấp tín dụng: Cho vay.
- Hạn mức tín dụng: Tối đa **45.000.000.000 VND** (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Bamboo Airways.
- Thời hạn hạn mức: Quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng ký giữa Bamboo Airways và Wooribank Hà Nội.
- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Wooribank Hà Nội và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Bamboo Airways và Wooribank Hà Nội.
- Giá trị nghĩa vụ bảo lãnh: Tối đa **54.000.000.000 VND** (Năm mươi tư tỷ đồng).

Điều 2. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền đàm phán, quyết định các điều kiện, điều khoản và thực hiện ký kết Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các tài liệu có liên quan khác (nếu có).



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Tập đoàn FLC chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *llz*
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 22/4/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc bổ sung tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Tập đoàn FLC/Công ty**") để bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros ("**Công ty FLC Faros**") tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("**BIDV Quy Nhơn**"), cụ thể như sau:

Sử dụng tài sản là các Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 30 bất động sản thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC tại Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, Phường Quảng Cư, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa để bổ sung tài sản đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty FLC Faros đối với BIDV Quy Nhơn phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh, văn bản tín dụng được ký kết giữa Công ty FLC Faros và BIDV Quy Nhơn trong phạm vi hạn mức tối đa là **200.000.000.000 VND** (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng).

Thông tin chi tiết về tài sản đảm bảo theo Phụ lục Danh mục tài sản đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, thương thảo, quyết định ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản vay của Công ty FLC Faros tại BIDV Quy Nhơn bao gồm nhưng không giới hạn: các Hợp đồng thế chấp tài sản, Hợp đồng ủy quyền xử lý tài sản, các Biên bản định giá tài sản, các Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; các Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc thế chấp tài sản... 4/



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 10/5/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc cho phép Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC để đảm bảo cho nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (“**FLC Faros**”) tại Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh (“**PVcomBank Quảng Ninh**”), cụ thể như sau:

1.1. Bên bảo đảm: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC.

1.2. Bên được bảo đảm: Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros.

1.3. Bên nhận bảo đảm: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh.

1.4. Tài sản bảo đảm: 3.000.000 (Bằng chữ: Ba triệu) cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (Mã chứng khoán: ROS, cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC.

1.5. Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm: toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và các phụ lục/hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo (nếu có) ký giữa FLC Faros và PVcomBank Quảng Ninh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, thương thảo, quyết định, ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của FLC Faros tại PVcomBank Quảng Ninh bao gồm Hợp đồng thế chấp; Hợp đồng ủy quyền bán chứng khoán; Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc thế chấp tài sản.



Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *chữ*
Chủ tịch



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày ~~26~~/9/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**") làm tài sản bảo đảm nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros ("**FLC FAROS**") tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội ("**OCB Hà Nội**") theo Hợp đồng tín dụng số 0010/2019/HĐTD-OCB-DN2 ký ngày 17/06/2019 và các các phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng (nếu có) ("**Hợp đồng tín dụng**"), cụ thể như sau:

1.1. Tên tài sản bảo đảm: Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm được cụ thể tại Danh sách tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của FLC FAROS đối với OCB Hà Nội bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa FLC FAROS và OCB Hà Nội.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của FLC FAROS phát sinh tại OCB Hà Nội bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, Đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *th*



Trịnh Văn Quyết





DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐÀM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 130/2019/NQ-HĐQT-FLC Công ty
Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 16/9/2019)

STT	Thông tin tài sản
1	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 075617, số vào sổ cấp GCN: CT07633 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/03/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 075616, số vào sổ cấp GCN: CT07634 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/03/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 075615, số vào sổ cấp GCN: CT07635 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/03/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
4	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 075614, số vào sổ cấp GCN: CT07636 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/03/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100169, số vào sổ cấp GCN: CT08243 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
6	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100173, số vào sổ cấp GCN: CT08247 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
7	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100174, số vào sổ cấp GCN: CT08248 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
8	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100175, số vào sổ cấp GCN: CT08249 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
9	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100198, số vào sổ cấp GCN: CT08271 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
10	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100159, số vào sổ cấp GCN: CT08233 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
11	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR 100170, số vào sổ cấp GCN: CT08244 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/04/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
12	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CR

[illegible]

Số: 12/2019/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn FLC ngày 09/10/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là các quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros ("**Công ty Faros**") phát sinh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Tây Đô ("**Agribank Chi nhánh Tây Đô**") trong phạm vi hạn mức cấp tín dụng theo phê duyệt tại Nghị quyết số 44/2019/NQ-HĐQT ngày 09/10/2019 của HĐQT Công ty Faros.

Thông tin chi tiết của các tài sản bảo đảm được liệt kê tại Danh mục tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các công việc bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng thế chấp, phụ lục của hợp đồng thế chấp, đơn đăng ký giao dịch bảo đảm, các thỏa thuận, tài liệu khác liên quan đến việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Faros tại Agribank Chi nhánh Tây Đô theo phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này.



✓

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *lv*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

Trịnh Văn Quyết



DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐQT-FLC Công ty
Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 09/10/2019)

STT	Thông tin tài sản
1	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508300, sổ vào sổ cấp GCN: CT09141 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508309, sổ vào sổ cấp GCN: CT09150 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508310, sổ vào sổ cấp GCN: CT09151 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
4	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508311, sổ vào sổ cấp GCN: CT09152 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508312, sổ vào sổ cấp GCN: CT09153 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
6	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508313, sổ vào sổ cấp GCN: CT09154 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
7	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CS508314, sổ vào sổ cấp GCN: CT09155 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 02/10/2019 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 07/2020/NQ-HĐQT-FLC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 22/04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2020 giữa Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLC Homes với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 950.000.000.000VND (Bằng chữ: chín trăm năm mươi tỷ đồng). Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ch*
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 14/04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2020 giữa Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 400.000.000.000VND (Bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng). Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *QV*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *QV*
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~106~~ 7/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 04/1/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2020 giữa Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần FLC Travel với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 10.000.000.000VND (Bằng chữ: mười tỷ đồng). Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *11*/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 24 tháng 05 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày *24/5/2020*,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2020 giữa Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ Nghi dưỡng FLC với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 4.000.000.000VND (*Bằng chữ: Bốn tỷ đồng*). Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *lsc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thi);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

elt
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01^{A-1}/2020/NQ-HDQT-FLC

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 28.1.01.2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản vay của một số đối tác của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội (“OCB Hà Nội”), cụ thể như sau:

STT	Bên được bảo đảm	Bên nhận bảo đảm	Tên tài sản bảo đảm	Loại tài sản bảo đảm	Chủ sở hữu tài sản bảo đảm	Số lượng tài sản bảo đảm (cổ phiếu)	Nghĩa vụ được bảo đảm
1	Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	OCB Hà Nội – Phòng giao dịch Sao	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không	Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển	Tập đoàn FLC	10.000.000	Các nghĩa vụ tài chính của Bên được bảo đảm phát sinh trong phạm vi của Hợp đồng tín dụng số 0163/2019/HĐTD-



		Việt	Tre Việt	nhượng			OCB-DN ký ngày 13/06/2019 giữa Bên được bảo đảm và Bên nhận bảo đảm
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone	OCB Hà Nội – Phòng giao dịch Sao Việt			Tập đoàn FLC	20.000.000	Các nghĩa vụ tài chính của Bên được bảo đảm phát sinh trong phạm vi của Hợp đồng tín dụng số 0209/2019/HĐTD- OCB-DN ký ngày 12/07/2019 giữa Bên được bảo đảm và Bên nhận bảo đảm

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng cổ phiếu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của một số đối tác của Tập đoàn FLC tại OCB Hà Nội.

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.

TH P

ĐUP

02687

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT**V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty/Tập đoàn FLC**”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 10.04.2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc bổ sung tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land (“**Công ty FLC Land**”), Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC (“**Công ty Quản lý khách sạn**”) và bên thứ ba để bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong hạn mức tín dụng của Tập đoàn FLC tại Ngân Hàng Industrial And Commercial Bank Of China Limited – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội (“**Ngân Hàng ICBC**”) theo Hợp đồng tín dụng số ICBC.DNLD.2019.125 ngày 08/05/2019 và các phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng (nếu có) (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”), cụ thể như sau:

1.1. Thông tin tài sản bảo đảm bổ sung:

STT	Chủ sở hữu tài sản bảo đảm	Tên tài sản bảo đảm	Số lượng
1	Công ty TNHH Một thành viên FLC Land	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng FLC	373.000 cổ phiếu
2	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC	Faros (Mã chứng khoán: ROS, có phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh)	2.596.000 cổ phiếu
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại SIP		10.510.000 cổ phiếu
	Tổng cộng		13.479.000 cổ phiếu

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Tập đoàn FLC đối với Ngân Hàng ICBC bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng giữa Tập đoàn FLC và Ngân Hàng ICBC.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC Land, Công ty Quản lý khách sạn và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC Land, Công ty Quản lý khách sạn ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Mục 1, Phần III của Biên bản họp này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc sử dụng cổ phiếu của Công ty FLC Land và Công ty Quản lý khách sạn làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Tập đoàn FLC phát sinh tại Ngân Hàng ICBC theo Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng ủy quyền bán chứng khoán; Giấy đề nghị phong tỏa chứng khoán và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc cầm cố, thế chấp tài sản...

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 11/01/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên FLC Land (“**Công ty FLC Land**”) để bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“**Công ty Bamboo Airways**”) phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa (“**Vietinbank Đồng Đa**”) theo phê duyệt tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 10/01/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

1.1. Chi tiết thông tin tài sản bảo đảm: Công trình xây dựng “Tòa nhà văn phòng cho thuê – Chung cư cao cấp FLC Landmark Tower” bao gồm các hạng mục công trình: Mẫu giáo, dịch vụ thương mại (tầng 1); Văn phòng (tầng 2-5) tại Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 868697 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/01/2014 cho Công ty TNHH Một thành viên FLC Land.

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với Vietinbank Đồng Đa bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và Vietinbank Đồng Đa.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC Land và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC Land ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Công ty FLC Land làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại Vietinbank Đồng Đa bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan...



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để v/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 03/03/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV FLC LAND ("**Công ty FLC LAND**") và Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC ("**Công ty QLKS**") để bổ sung cho khoản vay của Tập đoàn FLC tại Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội ("**ICBC Chi nhánh Hà Nội**"), cụ thể như sau:

1. Sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty QLKS để làm tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản vay của Tập đoàn FLC tại ICBC Chi nhánh Hà Nội, chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

- a. Bên bảo đảm: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC.
- b. Bên được bảo đảm: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.
- c. Bên nhận bảo đảm: Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội.
- d. Tài sản bảo đảm: 1.930.000 (*Bằng chữ: Một triệu chín trăm ba mươi nghìn*) cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (*Mã chứng khoán: ROS, cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh*) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty QLKS.



2. Sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty FLC LAND để làm tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản vay của Tập đoàn FLC tại ICBC Chi nhánh Hà Nội, chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

- a. Bên bảo đảm: Công ty TNHH Một thành viên FLC LAND.
- b. Bên được bảo đảm: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC.
- c. Bên nhận bảo đảm: Industrial and Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội.
- d. Tài sản bảo đảm: 3.900.000 (Bằng chữ: Ba triệu chín trăm nghìn) cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros (Mã chứng khoán: ROS, cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty FLC LAND.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty QLKS và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty QLKS ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Công ty QLKS làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn FLC tại ICBC Chi nhánh Hà Nội và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).
2. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC LAND và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty FLC LAND ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Công ty FLC LAND làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn FLC tại ICBC Chi nhánh Hà Nội và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).
3. Công ty FLC LAND và Công ty QLKS có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

^{clh}
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



Số: 17/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Tập đoàn FLC ngày 05/03/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC để làm tài sản bảo đảm bổ sung cho các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo Hợp đồng cho vay số 26878.19.601.5363320.TD ngày 31/07/2019 ("**Hợp đồng tín dụng**") và Văn bản sửa đổi của Hợp đồng cho vay số 26878.19.601.5363320.TD ngày 31/07/2019 ("**Phụ lục Hợp đồng tín dụng**") của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long ("**Công ty FLC Hạ Long**") tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Quảng Ninh ("**MB Chi nhánh Quảng Ninh**"), chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành: CR 100674; Sổ vào sổ cấp GCN: CT 08413 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019.

Điều 2. Thông qua việc ủy quyền thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn FLC để làm tài sản bảo đảm bổ sung cho các nghĩa vụ tài chính phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và Phụ lục Hợp đồng tín dụng của Công ty FLC Hạ Long tại MB Chi nhánh Quảng Ninh và xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).



μ

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

Chữ
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 16/03/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc dùng tài sản thuộc sở hữu của Công ty bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**") theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 10/02/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

- 1.1. Tên tài sản bảo đảm: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV);
- 1.2. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- 1.3. Số lượng tài sản bảo đảm: 10.000.000 (Mười triệu) cổ phiếu;
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ck

Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **23/2020/NQ-HĐQT-FLC**

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 24/03/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**") theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 10/02/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

- 1.1. Tên tài sản bảo đảm: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV);
- 1.2. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- 1.3. Số lượng tài sản bảo đảm: 7.250.000 (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn) cổ phiếu;
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1, Mục III của Biên bản họp này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 01/.../2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc dùng tài sản thuộc sở hữu của Công ty bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“**Công ty Bamboo Airways**”) tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân – Chi nhánh Sài Gòn (“**NCB Chi nhánh Sài Gòn**”) theo Quyết định số/2020/QĐ-TGD-BAV ngày/.../2020 của Tổng Giám đốc Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

- 1.1. Tên tài sản bảo đảm: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV);
- 1.2. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- 1.3. Số lượng tài sản bảo đảm: 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt.
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Bamboo Airways đối với NCB Chi nhánh Sài Gòn bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và NCB Chi nhánh Sài Gòn.

Điều 2. Chấp thuận để NCB Chi nhánh Sài Gòn được xử lý tài sản đã bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng của Công ty Bamboo Airways tại NCB Chi nhánh Sài Gòn nêu tại Điều 1 Nghị quyết này theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo đảm, quy định của pháp luật và NCB Chi nhánh Sài Gòn trong trường hợp Công ty Bamboo Airways phải thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ phải trả cho NCB Chi nhánh Sài Gòn mà không có khả năng thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ/không đúng hạn và các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm khác theo Hợp đồng, thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 3. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh NCB Chi nhánh Sài Gòn bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này.



Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *dh*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 01/04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”) bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“Công ty Bamboo Airways”) vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (“Wooribank Hà Nội”) theo Quyết định số 94/2020/QĐ-TGD-BAV ngày 01/04/2020 của Tổng giám đốc Công ty Bamboo Airways. Một số thông tin chi tiết về khoản cấp tín dụng của Công ty Bamboo Airways tại Wooribank Hà Nội như sau:

- Hình thức cấp tín dụng: Cho vay.
- Hạn mức tín dụng: Tối đa **45.000.000.000 VND** (Bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Bamboo Airways.
- Thời hạn hạn mức: Quy định cụ thể tại các Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty Bamboo Airways và Wooribank Hà Nội.
- Lãi suất vay và điều kiện vay vốn: Theo quy định của Wooribank Hà Nội và thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ký giữa Công ty Bamboo Airways và Wooribank Hà Nội.
- Giá trị nghĩa vụ bảo lãnh: Tối đa **54.000.000.000 VND** (Năm mươi tư tỷ đồng).

Điều 2. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền đàm phán, quyết định các điều kiện, điều khoản và thực hiện ký kết Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các tài liệu có liên quan khác (nếu có).



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ctn*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



He

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty/Tập đoàn FLC**”) ngày 04/...4../2020

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH MTV FLC Land (“**Công ty FLC Land**”) phát sinh tại Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Hà Nội (“**NCB Hà Nội**”) theo Hợp đồng tín dụng số 045/19/HĐHM-9213 ký ngày 27/06/2019 (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”) và các phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Tín Dụng (nếu có), cụ thể như sau:

1.1. Tên tài sản bảo đảm: Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm được cụ thể tại Danh sách tài sản bảo đảm đính kèm Biên bản này.

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLC Land đối với NCB Hà Nội bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của Hợp Đồng Tín Dụng.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLC Land phát sinh tại NCB Hà Nội bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 04./4./2020)

STT	Thông tin tài sản
1	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CM 051195 , sổ vào sổ cấp giấy: CT08587 Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Quảng Ninh, cấp ngày: 21/03/2018, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CM 051198 , sổ vào sổ cấp giấy: CT08590 Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Quảng Ninh, cấp ngày: 21/03/2018, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CM 051199 , sổ vào sổ cấp giấy: CT08591 Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Quảng Ninh, cấp ngày: 21/03/2018, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") ngày 11/05/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("Công ty Bamboo Airways") phát sinh tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("OCB Chi nhánh Thăng Long") theo Nghị quyết 15./2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 17/05/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways. Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm theo Danh mục tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 3. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này.



Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

FLC
GROUP
MSN: 0102683813

TT	Tên quy cách, phẩm chất của tài sản
1.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100227 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08465
2.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100228 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08466
3.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100238 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08476
4.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100239 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08477
5.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100240 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08478
6.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100241 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08479
7.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100242 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08480
8.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100243 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08481
9.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100244 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08482
10.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100245 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa cấp ngày 09/05/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08483



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC để bảo đảm cho các nghĩa vụ tài chính của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Hạ Long tại Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Quảng Ninh (“NCB Quảng Ninh”) phát sinh từ các khoản vay trong phạm vi của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 041/19/HĐHM-9221 ký ngày 04/06/2019 giữa Công ty FLC Hạ Long và NCB Quảng Ninh (“Hợp Đồng Tín Dụng”). Thông tin chi tiết về tài sản đảm bảo như sau:

- 1.1. Tên tài sản bảo đảm: cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (Mã chứng khoán: BAV) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC.
- 1.2. Số lượng: 2.500.000 (Bằng chữ: Hai triệu năm trăm nghìn) cổ phiếu

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc sử dụng cổ phiếu BAV thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLC Hạ Long phát sinh tại NCB Quảng Ninh theo Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến việc cầm cố, thay thế và xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (**"Công ty/Tập đoàn FLC"**);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 16/9/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liền Với Đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (**"Công ty Bamboo Airways"**) phát sinh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh sở giao dịch (**"MSB chi nhánh sở giao dịch"**), phát sinh từ khoản vay theo phê duyệt tại Nghị quyết 15/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 05/09/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1509/2020/HĐTD/HĐTĐ ký ngày 15/09/2020 giữa Công ty Bamboo Airways và MSB chi nhánh sở giao dịch (**"Hợp Đồng Tín Dụng"**), cụ thể như sau:

- a) Tên tài sản bảo đảm: Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm được cụ thể tại Danh sách tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.
- b) Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với MSB chi nhánh sở giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và MSB chi nhánh sở giao dịch.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại MSB chi nhánh sở giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 54/2020/NQ-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty
Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 44/...62/2020)

TT	Danh mục tài sản
1.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075586 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07671
2.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075588 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07669
3.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075590 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/3/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07667
4.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075591 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07666
5.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075592 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07665
6.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075593 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07664
7.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075595 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07663
8.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075596 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07662
9.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075597 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07661
10.	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 075599 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Định cấp ngày 18/03/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 07660

Số: 54/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 21. tháng 09. năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Tập đoàn FLC/Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 21/9/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“Công ty Bamboo Airways”) tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long (“OCB Chi nhánh Thăng Long”) theo phê duyệt tại Nghị quyết số 18B/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 21/09/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

- a) Tên tài sản bảo đảm:
- Tên tài sản bảo đảm: Sản thương phẩm kinh doanh hình thành trong tương lai của 3 tầng hầm, 6 tầng trung tâm thương mại (từ tầng 1 đến tầng 6), Khu tháp văn phòng (từ tầng 7 đến tầng 17 và từ tầng 21 đến tầng 38) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BY 689977, địa chỉ tại số 20 Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/09/2015
 - Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- b) Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Tập đoàn FLC/Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 30/10/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Tập đoàn FLC bảo lãnh thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska (“Công ty Alaska”) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0351/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 30/10/2020 và các Hợp đồng tín dụng khác được ký giữa Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội (“OCB Hà Nội”) và Công ty Alaska trong thời hạn từ ngày 30/10/2020 đến ngày 30/10/2025 (“Hợp đồng Tín Dụng”) bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ trả nợ tiền vay, tiền lãi, các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

Điều 2. Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc Tập đoàn FLC bảo lãnh cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Alaska phát sinh tại OCB Hà Nội theo Hợp đồng Tín Dụng bao gồm nhưng không giới hạn: Giấy cam kết bảo lãnh và các tài liệu liên quan (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



Số: 58^b /2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 01/11/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc bổ sung tài sản đảm bảo thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone ("**Công ty FLC Stone**") tại Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga ("**VRB**") theo phê duyệt tại Nghị quyết số 14A/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty FLC Stone và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/104061/HĐTD ký ngày 09/09/2020 giữa Công ty FLC Stone và VRB ("**Hợp Đồng Tín Dụng**"), cụ thể như sau:

1.1. Thông tin tài sản bảo đảm bổ sung:

STT	Thông tin tài sản
1.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 100275, sổ vào sổ cấp giấy: CT 08343, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 09/05/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 100126, sổ vào sổ cấp giấy: CT 08200, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075792, sổ vào sổ



STT	Thông tin tài sản
	cấp giấy: CT 07909, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
4.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075794, sổ vào sổ cấp giấy: CT 07911, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075703, sổ vào sổ cấp giấy: CT 07820, Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLC Stone đối với VRB trong phạm vi hạn mức tín dụng tối đa là 100.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng), bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty FLC Stone và VRB.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC, và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố, thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty FLC Stone phát sinh tại VRB bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/11/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**") làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**"), cụ thể:

- Thông tin tài sản đảm bảo: Quyền tài sản đối với "Dự án sân golf FLC Quảng Bình Golf Links" do Công ty cổ phần Tập đoàn FLC là Nhà đầu tư theo Văn bản số 711/UBND-XDCB do UBND tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/05/2018 về việc chấp thuận Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư Dự án sân golf FLC Quảng Bình Golf Links, cụ thể bao gồm:

- a. Quyền Phát Triển và Kinh Doanh;
- b. Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp đồng thuê, hợp đồng thuê lại được Nhà đầu tư Dự Án giao kết hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở; *FLC*



c. Số Tiền Dự Án, bao gồm toàn bộ số tiền mà Nhà đầu tư nhận được, kể cả tiền nhận được từ Các Hợp Đồng được phát sinh từ Dự Án (bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản tiền thu được từ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng dự án; huy động vốn, bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở và công trình xây dựng; các khoản bồi thường và các khoản thanh toán khác) thuộc về và liên quan đến Khu Đất Dự Án và/hoặc Dự Án;

d. Các Hợp Đồng Bảo Hiểm và Tiền Thu Được Từ Các Hợp Đồng Bảo Hiểm;

e. Tất cả các quyền, lợi tức, lợi ích, các khoản bồi hoàn (kể cả do tài sản bị thiệt hại do lỗi của bên thứ ba) và các khoản thanh toán khác mà Nhà đầu tư được nhận hoặc sẽ được nhận để thay thế/trao đổi cho bất kỳ quyền và tài sản nào được đề cập từ đoạn (a) đến (d) nêu trên.

- Nghĩa vụ được đảm bảo: đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Bamboo Airways tại OCB Chi nhánh Thăng Long phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh, văn bản tín dụng được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Bamboo Airways tại OCB Chi nhánh Thăng Long.

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này. *ts*

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VT. *✓*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ckh*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 03.11.2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty/Tập đoàn FLC”) bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“**Bamboo Airways**”) ký kết hợp đồng với ACG Aircraft Leasing Ireland Limited về việc thuê tàu bay (“**Hợp đồng thuê**”) và ký kết Hợp đồng/Thư bảo lãnh, tài liệu có liên quan đến việc bảo lãnh thực hiện Hợp đồng thuê của Bamboo Airways. Một số thông tin chi tiết về Hợp đồng thuê cụ thể như sau:

- 1.1. Bên thuê: Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt.
- 1.2. Bên cho thuê: ACG Aircraft Leasing Ireland Limited
- 1.3. Loại tài sản thuê: Tàu bay A320 NEO; Số hiệu: 10372
- 1.4. Số lượng tài sản thuê: 01 tàu bay.
- 1.5. Thời hạn Hợp đồng thuê: 144 tháng kể từ ngày giao tàu.

Điều 2. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn ở: đàm phán, quyết định các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng/Thư bảo lãnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các tài liệu có liên quan khác (nếu có) trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng/Thư bảo lãnh trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng quản trị Tập đoàn FLC nêu tại Điều 1 Nghị quyết này. //



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ut2*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT**V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty****HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 06.04/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") phát sinh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch ("**MSB Chi nhánh Sở giao dịch**") theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1509/2020/HDTD ký ngày 15/09/2020 giữa Công ty Bamboo Airways và MSB Chi nhánh Sở giao dịch, cụ thể:

- Tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 924654 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/12/2019, Sổ vào sổ cấp GCN: CT 06804.
- Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với MSB Chi nhánh Sở giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1509/2020/HDTD ký ngày 15/09/2020 giữa Công ty Bamboo Airways và MSB Chi nhánh Sở giao dịch.

Điều 2. Thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Công ty làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại MSB Chi nhánh Sở giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Công ty có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Lưu: VT. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *cel*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 09/11/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES để gán nợ thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của Tập đoàn FLC; Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES; Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLCStone và Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("OCB"), cụ thể:

1. Thông tin tài sản gán nợ (Sau đây gọi là "Tài Sản"):

a. Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES tại địa chỉ thửa đất số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 689977 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/09/2015, cụ thể:

Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
Khu 2	1.160,0	Sử dụng riêng	Để xây dựng tháp văn phòng cao 38 tầng (không kể 04 tầng hầm)	50 năm kể từ ngày 03/01/2012	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
Khu 3A +3B +3C	2.297,0	Sử dụng riêng	Để xây khu thương mại cao 5 tầng	50 năm kể từ ngày 03/01/2012	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

Tổng cộng	3.457,0				
------------------	----------------	--	--	--	--

Giấy tờ pháp lý của tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY 689977 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 09/09/2015.

b. Tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC gồm:

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích 1 tầng (m ²)	Diện tích tổng (m ²)
1	Tầng hầm 1	1	9,585	9,585
2	Tầng hầm 2	1	9,585	9,585
3	Tầng hầm 3	1	9,585	9,585
4	Tầng hầm 4	1	9,585	9,585
5	Tầng thương mại 1	1	4,397	4,397
6	Tầng thương mại 2	1	4,368	4,368
7	Tầng thương mại 3	1	5,000	5,000
8	Tầng thương mại 4	1	5,000	5,000
9	Tầng thương mại 5	1	5,000	5,000
10	Tầng 6 - Tầng kỹ thuật	1	2,733	2,733
11	Tầng 7 - 37 _ Văn phòng	31	1,160	35,960
12	Tầng 38	1	310	310
Tổng Cộng		42		101,108

Giấy tờ pháp lý của tài sản:

- Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000955 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2011
- Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 01121000955 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2011, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 30/06/2015.
- Giấy phép xây dựng số 43/GPXD-SXD do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 06/08/2015 và Giấy phép xây dựng điều chỉnh số: 45/GPXD-SXD do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 31/05/2016.
- Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc sơ bộ số 4139/QHKT-TH ngày 15/12/2010 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc UBND thành phố Hà Nội.

b. Mục đích sử dụng Tài Sản: cần trừ toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, lãi, lãi quá hạn (nếu có) của Tập đoàn FLC; Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES và Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt tại OCB phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh, văn bản tín dụng được ký kết giữa Tập đoàn FLC; Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros, Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES; Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone và Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt với OCB tính đến thời điểm ký Hợp đồng chuyển nhượng Tài Sản.

Điều 2. Thông qua việc Công ty thuê tài sản để hoạt động kinh doanh cụ thể:

Sau khi hoàn thiện các thủ tục để sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES để gán nợ thay thế cho nghĩa vụ trả nợ tại OCB theo Điều 1 của Nghị quyết này, Tập đoàn FLC thuê tài sản để hoạt động kinh doanh với các nội dung sau:

- Vị trí và tài sản thuê: Một phần diện tích của tòa văn phòng, trung tâm thương mại tại địa chỉ 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Bên cho thuê: Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Mục đích: phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn FLC và các Bên thứ ba do Tập đoàn FLC chỉ định.
- Giá thuê và thời hạn thuê: giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC đàm phán, quyết định với OCB trên cơ sở đảm bảo tối đa lợi ích của Tập đoàn FLC.

Điều 3. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Đàm phán, quyết định nội dung và ký kết hợp đồng chuyển nhượng Tài Sản, các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến sử dụng Tài Sản để gán nợ thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của Tập đoàn FLC; Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros; Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES; Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh FLCStone và Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt tại OCB;
- Đàm phán, quyết định nội dung và ký kết hợp đồng thuê tài sản, các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc thuê tài sản theo nội dung đã được phê duyệt tại Điều 2 của Nghị quyết này.

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 01/11/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**") theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐQT-BAV ngày 10/02/2020 của HĐQT Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

- 1.1. Tên tài sản bảo đảm: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV);
- 1.2. Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- 1.3. Số lượng tài sản bảo đảm: 60.000.000 (Sáu mươi triệu) cổ phiếu;
- 1.4. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1, Mục III của Biên bản họp này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/12/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty**") làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**"), cụ thể:

- Tài sản bảo đảm: Hợp đồng tiền gửi ký ngày 02/12/2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội, số tiền gửi: **105.824.000.000 VND** (Bằng chữ: Một trăm linh năm tỷ, tám trăm hai mươi tư triệu đồng).
- Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long phát sinh từ tất cả các Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Công ty làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Công ty có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, Đơn vị, cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~72~~/2020/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/12/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Thăng Long ("**OCB Chi nhánh Thăng Long**"), cụ thể như sau:

- Tên tài sản bảo đảm: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV);
- Chủ sở hữu: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Số lượng tài sản bảo đảm: 47.500.000 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm nghìn) cổ phiếu;
- Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và OCB Chi nhánh Thăng Long.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1, Mục III của Biên bản họp này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc cầm cố tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm bổ sung cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh OCB Chi nhánh Thăng Long bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này. 



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *ellh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *m*



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 05/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 300 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *ch*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 11/02/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLC Homes với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 400 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *alt*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2021/NQ-HDQT-FLC

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 01/02/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2021 giữa Tập đoàn FLC và Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ số FLC với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 8.000.000.000VND (Bằng chữ: Tám tỷ đồng). Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 09/02/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC Stone với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 01 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *th*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 08/08/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các giao dịch dự kiến thực hiện trong năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC") và Công ty Cổ phần FLC Travel với tổng giá trị các giao dịch tối đa không quá 01 tỷ đồng. Các giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn ở các giao dịch sau:

- a. Các giao dịch mua bán hàng hoá, sử dụng dịch vụ;
- b. Các giao dịch chuyển giao quyền sở hữu, cấp quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hoá, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, quyền tác giả và các đối tượng sở hữu trí tuệ khác cho dù đã được đăng ký bảo hộ hay chưa;
- c. Các giao dịch chia sẻ chi phí; theo đó các chi phí được chia sẻ bao gồm nhưng không giới hạn chi phí dịch vụ công nghệ thông tin, chi phí quản lý, chi phí các dịch vụ khác, và chi phí vận hành phát sinh thực tế, phù hợp với giá thị trường và được phân bổ trên cơ sở thỏa thuận giữa các công ty nêu trên theo nguyên tắc minh bạch, bình đẳng, hợp lý, phù hợp với thông lệ thị trường và các quy định của pháp luật; và
- d. Các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản trên cơ sở tối ưu hóa dòng tiền và các hoạt động tài chính của các bên; và
- e. Các giao dịch khác theo quyết định của Tổng Giám đốc Công ty tùy từng thời điểm.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Thông qua việc ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền lại chủ trì triển khai thực hiện: đàm phán, quyết định nội dung, ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch ("Hợp Đồng") và các Phụ lục sửa đổi bổ sung, các văn bản, tài liệu liên quan khác phát sinh từ Hợp Đồng theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và vì lợi ích của Công ty.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để v/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *clh*

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2021/NQ-HĐQT-FLC

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 04/04/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc dùng tài sản là cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt và các quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC thuộc sở hữu của Công ty làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("Công ty Bamboo Airways") tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân ("NCB") theo phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT-BAV ngày 07/01/2021 của HĐQT Công ty Bamboo Airways, cụ thể như sau:

a) Tên tài sản bảo đảm: Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm bao gồm 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV) các quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC được cụ thể tại Danh sách tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.

b) Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ của Công ty Bamboo Airways đối với NCB bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ khoản cấp tín dụng theo phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT-BAV ngày 07/01/2021 của HĐQT Công ty Bamboo Airways.

Điều 2. Thông qua việc đồng ý để NCB được xử lý tài sản đã bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng của Công ty Bamboo Airways tại NCB nêu tại Điều 1, Nghị quyết này theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo đảm, quy định của pháp luật và NCB trong trường hợp Công ty Bamboo Airways phải thực hiện nghĩa vụ trả các khoản nợ phải trả cho NCB mà không có khả năng thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ/không đúng hạn và các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm khác theo Hợp đồng, thỏa thuận giữa hai bên.

Điều 3. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này của Biên bản họp này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết tất cả các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc sử dụng tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty Bamboo Airways phát sinh tại NCB bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cầm cố tài sản, Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 và Điều 2 Nghị quyết này.



Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết
Trịnh Văn Quyết





DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐÀM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 05./2021/NQ-HĐQT-FLC của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 04/04/2021)

STT	Thông tin tài sản
1.	12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (BAV) thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
2.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR100122, số vào sổ cấp giấy: CT08196. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
3.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR100123, số vào sổ cấp giấy: CT08197. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
4.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR100153, số vào sổ cấp giấy: CT08227. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
5.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR100158, số vào sổ cấp giấy: CT08232. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
6.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075634, số vào sổ cấp giấy: CT07616. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
7.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075633, số vào sổ cấp giấy: CT07617. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
8.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075632, số vào sổ cấp giấy: CT07618. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
9.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075631, số vào sổ cấp giấy: CT07619. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
10.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075629, số vào sổ cấp giấy: CT07621. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
11.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075606, số vào sổ cấp giấy: CT07643. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC



12.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR075200, sổ vào sổ cấp giấy: CT07656. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
13.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100195, sổ vào sổ cấp giấy: CT08274. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
14.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR075635, sổ vào sổ cấp giấy: CT07615. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
15.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100121, sổ vào sổ cấp giấy: CT08195. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
16.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100120, sổ vào sổ cấp giấy: CT08194. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
17.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100118, sổ vào sổ cấp giấy: CT08192. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
18.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100117, sổ vào sổ cấp giấy: CT08191. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
19.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100081, sổ vào sổ cấp giấy: CT08183. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
20.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100080, sổ vào sổ cấp giấy: CT08182. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
21.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100079, sổ vào sổ cấp giấy: CT08181. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
22.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100078, sổ vào sổ cấp giấy: CT08180. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
23.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR100075, sổ vào sổ cấp giấy: CT08177. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/04/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

24.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075299, sổ vào sổ cấp giấy: CT08123. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
25.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR075297, sổ vào sổ cấp giấy: CT08121. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
26.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR100658, sổ vào sổ cấp giấy: CT08397. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 09/05/2019, cấp cho: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 22./.01./2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Tập đoàn FLC/Công ty”) bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“Công ty Bamboo Airways”) thuê tàu bay với Aero Power Leasing Co., Limited và ký kết các Hợp đồng/Thư bảo lãnh, tài liệu có liên quan đến việc bảo lãnh thực hiện các hợp đồng của Công ty Bamboo Airways. Thông tin các hợp đồng bảo lãnh cụ thể như sau:

- (i) Bên bảo lãnh: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- (ii) Bên cho thuê: Aero Power Leasing Co., Limited
- (iii) Loại tài sản thuê: Tàu bay Embraer E190 (MSN 19000570), Tàu bay Embraer E190 (MSN 19000598), Tàu bay Embraer E190 (MSN 19000605), Tàu bay Embraer E190 (MSN 19000613).
- (iv) Thời hạn Hợp đồng thuê: 72 tháng kể từ ngày giao tàu bay.

Điều 2. Triển khai thực hiện

Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn ở: đàm phán, quyết định các điều kiện, điều khoản của các Hợp đồng/Thư bảo lãnh và các văn bản sửa đổi, bổ sung các Hợp đồng/Thư bảo lãnh, các tài liệu có liên quan khác (nếu có) trong quá trình ký kết và thực hiện các Hợp đồng/Thư bảo lãnh trên cơ sở phê duyệt của HĐQT Tập đoàn FLC.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *3*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *clt₂*
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Công ty/Tập đoàn FLC");
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 24/03/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản là Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất thuộc sở hữu của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("Công ty Bamboo Airways") phát sinh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ("MSB"), theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1509/2020/HĐTD ký ngày 15/09/2020 giữa Công ty Bamboo Airways và MSB ("Hợp Đồng Tín Dụng"), cụ thể như sau:

1.1. Tên tài sản bảo đảm: Thông tin chi tiết của tài sản bảo đảm được cụ thể tại Danh sách tài sản bảo đảm đính kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 24/03/2021

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với MSB bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của các Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng cấp bảo lãnh đã, đang và sẽ được ký kết giữa Công ty Bamboo Airways và MSB.

Điều 2. Thông qua việc triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways phát sinh MSB bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản định giá tài sản, Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Biên bản giao nhận hồ sơ tài sản và các văn bản, tài liệu khác có liên quan và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có).

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1, Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (dấu t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết





DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
ngày 21/2/2021)

TT	Danh mục tài sản
1.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111217 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08456
2.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111218 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08457
3.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111219 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08458
4.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111220 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08459
5.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111221 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08460
6.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111223 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08461
7.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111224 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08462
8.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111226 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08464
9.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111227 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08465
10.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111228 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08466
11.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111229 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08467

77.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111065 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08307
78.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111130 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08245
79.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111131 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08246
80.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111132 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08247
81.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111133 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08248
82.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111134 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08249
83.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111135 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08250
84.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111136 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08251
85.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111137 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08252
86.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111138 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08253
87.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111139 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08254
88.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111140 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08255
89.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111141 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08256
90.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111142 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08257
91.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111143 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08258
92.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111144 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08259
93.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111145 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08260
94.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111146 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08261
95.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111147 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08262
96.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111148 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08263
97.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111149 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08264
98.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111150 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08265
99.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111151 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08332
100.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111152 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08333
101.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111153 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08334
102.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111154 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08335
103.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111155 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08336
104.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111156 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08337
105.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111157 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08338
106.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111158 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08339
107.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111159 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08340
108.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111160 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08341
109.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111161 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08342
110.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111162 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08343
111.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111163 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08344
112	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111164 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08346
113	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111165 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08347
114	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111166 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08348
115	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111167 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08349
116	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111168 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08350
117	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111169 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08351
118	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111170 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08352
119	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111171 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08353
120	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111172 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08354
121	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111173 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08355
122	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111174 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08356
123	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111175 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08232
124	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111176 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08283
125	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111177 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08284
126	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111178 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08285
127	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111179 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08286
128	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111180 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08287
129	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111181 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08288
130	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111182 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08289
131	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111183 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08290
132	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111184 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08291
133	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111185 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08292
134	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111186 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08293
135	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111187 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08294
136	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111188 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08295
137	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111189 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08296
138	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111190 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08297
139	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111191 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08298
140	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111192 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08299
141	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111193 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08300
142	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111194 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08301
143	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111195 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08302
144	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111196 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08303
145	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111197 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08304
146	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111198 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08305
147	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111199 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08306
148	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111202 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08310
149	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111203 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08311
150	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111204 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08312
151	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111205 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08313
152	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111206 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08314
153	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111207 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08315
154	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111208 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08316
155	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111209 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08317
156	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111210 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08318
157	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111211 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08319
158	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111212 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08320
159	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111213 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08321
160	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111214 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08322
161	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111215 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08323
162	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111216 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08197
163	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111302 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08358
164	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111303 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08359
165	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111304 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08360
166	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111305 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08361
167	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111306 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08362
168	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111307 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08363
169	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111308 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08364
170	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111309 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08365
171	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111310 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08366
172	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111311 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08367
173	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111001 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08149
174	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111002 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08150
175	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111003 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08151
176	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111004 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08152
177	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111005 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08153
178	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111008 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08154
179	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111009 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08155
180	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111010 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08156
181	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111011 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08157
182	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111012 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08158
183	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111013 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08159
184	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111014 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08160
185	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111015 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08161
186	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111016 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08162
187	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111017 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08163
188	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111018 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08164
189	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111019 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08165
190	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111020 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08166
191	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111021 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08167
192	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111022 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08168
193	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111023 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08169
194	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111024 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08170
195	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111025 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08171
196	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111026 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08172
197	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111027 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08173
198	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111028 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08174
199	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111029 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08175
200	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111030 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08176
201	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111031 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08177
202	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111032 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08178
203	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111033 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08179
204	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111034 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08180
205	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111035 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08181
206	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111036 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08182
207	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111038 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08184
208	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111039 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08185
209	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111040 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08186
210	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111041 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08187
211	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111043 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08189
212	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111044 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08190
213	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111045 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08191
214	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111046 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08192
215	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111047 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08193
216	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111048 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08194
217	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111049 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08195
218	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111050 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08196
219	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111051 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08198
220	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111052 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08199
221	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111053 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08200
222	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111054 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08201
223	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111055 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08202
224	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111056 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08203
225	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111057 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08204
226	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111058 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08205
227	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111059 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08206
228	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111060 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08207
229	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111061 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08208
230	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111062 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08209
231	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111063 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08210
232	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111064 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08211
233	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111066 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08345
234	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111070 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08324
235	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111071 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08325
236	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111072 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08326
237	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111073 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08327
238	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111074 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08328
239.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111075 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08329
240.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111076 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08330
241.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111077 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08331
242.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111078 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08266
243.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111079 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08267
244.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111080 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08268
245.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111081 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08269
246.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111082 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08270
247.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111083 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08271
248.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111084 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08272
249.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111085 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08273
250	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111086 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08274
251	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111087 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08275
252	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111088 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08276
253	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111089 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08277
254	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111090 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08278
255	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111091 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08279
256	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111092 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08280
257	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111093 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08281
258	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08282
259	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111095 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08212
260	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111096 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08213
261	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111097 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08214
262.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111098 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08215
263.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111099 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08216
264.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111100 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08217
265.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111101 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08218
266.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111102 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08219
267.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111105 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08222
268.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111108 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08223
269.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111110 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08225
270.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111112 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08226
271.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111113 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08227
272.	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111114 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN:

	CT08228
273	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111115 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08229
274	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111200 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08308
275	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111201 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08309
276	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111422 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08586
277	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111423 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08587
278	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111427 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08594
279	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111429 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08589
280	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111430 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08590
281	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111435 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08591
282	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111439 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08588
283	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111440 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08595
284	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

	nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111442 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08593
285	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111475 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08607
286	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111476 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08608
287	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 111477 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08592
288	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112494 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08143
289	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112496 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08144
290	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112497 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08145
291	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112498 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08146
292	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112499 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08147
293	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 112500 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/02/2021, Sổ vào sổ cấp GCN: CT08148

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 31/3/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("Tập đoàn FLC/Công ty") cam kết bảo lãnh các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("Bamboo Airways") phát sinh từ Hợp đồng thuê tàu bay với Aero Power Leasing Co., Limited ("Hợp đồng thuê"), nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông tin chi tiết về Hợp đồng thuê:

- Bên thuê: Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (Bamboo Airways)
- Bên cho thuê: Aero Power Leasing Co., Limited
- Loại tài sản thuê: Tàu bay Embraer E190-100LR Số hiệu: 19000524
- Số lượng tài sản thuê: 01 tàu bay
- Thời hạn Hợp đồng thuê: 78 tháng kể từ ngày bàn giao tàu bay

1.2. Phạm vi cam kết bảo lãnh: Toàn bộ nghĩa vụ của Bamboo Airways phát sinh từ Hợp đồng thuê. Tập đoàn FLC có nghĩa vụ thực hiện mọi nghĩa vụ của Bamboo Airways theo quy định tại Điều lệ Bamboo Airways, Điều lệ Tập đoàn FLC và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền chủ trì triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn ở: đàm phán, quyết định các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo lãnh, ký kết Hợp đồng bảo lãnh và các văn bản, tài liệu có liên quan khác (nếu có) trong quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng bảo lãnh trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng quản trị Tập đoàn FLC nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT, BPC. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 13/5/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty cổ phần Tập đoàn FLC ("**Tập đoàn FLC**") làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros ("**Công ty Faros**") phát sinh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội ("**OCB - CN Hà Nội – PGD Sao Việt**") theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 0137/2021/HĐTD-OCB-DN ngày 13/5/2021 và các phụ lục hợp đồng kèm theo (nếu có) ("**Hợp Đồng Tín Dụng**"), cụ thể như sau:

a) Thông tin tài sản đảm bảo như sau:

STT	Thông tin tài sản	Chủ sở hữu
1	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Khách sạn Grand Hotel – 16 tầng) tại thửa đất số 272, tờ bản đồ số 25, đo vẽ năm 2011 có địa chỉ tại: phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 421422, sổ vào sổ cấp GCN: CT 06875 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Thanh Hóa cấp ngày 24 tháng 08 năm 2018.	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

b) Nghĩa vụ được đảm bảo: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Faros đối với OCB - CN Hà Nội – PGD Sao Việt bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh từ khoản vay theo Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa Công ty Faros và OCB - CN Hà Nội – PGD Sao Việt.

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được HĐQT thông qua bao gồm: Đàm phán, thỏa thuận, quyết định nội dung và ký kết Hợp đồng thế chấp, phụ lục của Hợp đồng thế chấp (nếu có) và tài liệu khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản cấp tín dụng của Công ty Faros phát sinh tại OCB - CN Hà Nội – PGD Sao Việt.

Tập đoàn FLC có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng, văn bản, tài liệu do Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc Người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại ký kết có liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 Nghị quyết này.



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. *slh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Signature]
Trịnh Văn Quyết



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02.../...6.../2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ("**Công ty/Tập đoàn FLC**") làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt ("**Công ty Bamboo Airways**") phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên doanh Việt Nga ("**VRB**") từ khoản vay sau khi nâng hạn mức tín dụng từ 100.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*) lên 115.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng*) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/122514/HĐTD ngày 06/10/2020, Hợp đồng tín dụng hạn mức khác và các phụ lục hợp đồng kèm theo (nếu có) ("**Hợp Đồng Tín Dụng**"), cụ thể như sau:

1.1. Thông tin tài sản bảo đảm: Thông tin tài sản tài sản bảo đảm theo Danh mục tài sản bảo đảm đính kèm Nghị quyết này.

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với VRB bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh tại VRB từ khoản vay sau khi nâng hạn mức tín dụng theo Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa Công ty Bamboo Airways và VRB.

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Bamboo Airways tại VRB và xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT. ✓

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *chữ*
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

39
F
G
TN:

DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM

(Đính kèm theo Nghị quyết số 45./2021/NQ-HDQT-FLC của Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/6/2021)

STT	Thông tin tài sản bảo đảm
1	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075399, sổ vào sổ cấp giấy: CT08090. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
2	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075400, sổ vào sổ cấp giấy: CT08042. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
3	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075210, sổ vào sổ cấp giấy: CT08043. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
4	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075381, sổ vào sổ cấp giấy: CT08027. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
5	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075382, sổ vào sổ cấp giấy: CT08002. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
6	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075674, sổ vào sổ cấp giấy: CT08003. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
7	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075366, sổ vào sổ cấp giấy: CT07922. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
8	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành CR 075357, sổ vào sổ cấp giấy:

	CT07923. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
9	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075356, sổ vào sổ cấp giấy: CT07968. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
10	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075355, sổ vào sổ cấp giấy: CT07980. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
11	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075644, sổ vào sổ cấp giấy: CT07576. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
12	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075645, sổ vào sổ cấp giấy: CT07575. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 18/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC
13	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Sổ phát hành CR 075224, sổ vào sổ cấp giấy: CT08045. Cơ quan cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày: 20/03/2019 cấp cho: Công ty cổ phần tập đoàn FLC



NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC ngày 02/06/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“**Công ty/Tập đoàn FLC**”) làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tài chính của Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt (“**Công ty Bamboo Airways**”) phát sinh từ khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quy Nhơn (“**BIDV – CN Quy Nhơn**”) sau khi nâng hạn mức tín dụng từ 600.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng) lên 800.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám trăm tỷ đồng) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/9853400/HĐTD ngày 01/06/2021 và các phụ lục hợp đồng kèm theo (nếu có) (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”), cụ thể như sau:

1.1. Thông tin tài sản bảo đảm như sau:

STT	Thông tin tài sản	Chủ sở hữu
1	Quyền Sử Dụng Đất và Tài Sản Gắn Liên Với Đất của Khách sạn A La Carte thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái FLC, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tại thửa đất số 250, tờ bản đồ số 25, đo vẽ năm 2011 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100207, số vào sổ cấp GCN: 08313 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03 tháng 05 năm 2019.	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tài chính của Công ty Bamboo Airways đối với BIDV – CN Quy Nhơn bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tất cả các nghĩa vụ liên quan khác phát sinh tại BIDV – CN Quy Nhơn từ khoản vay sau khi nâng hạn mức tín dụng theo Hợp Đồng Tín Dụng ký giữa Công ty Bamboo Airways và BIDV – CN Quy Nhơn.

Điều 2. Triển khai thực hiện:

Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC và/hoặc người được Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn FLC ủy quyền lại chủ trì tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu tại Điều 1 của Nghị quyết này bao gồm nhưng không giới hạn: đàm phán, quyết định nội dung và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu liên quan đến việc thế chấp tài sản của Tập đoàn FLC làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty Bamboo Airways tại BIDV – CN Quy Nhơn và xử lý tài sản đảm bảo (nếu có).



Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, đơn vị liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Ban Kiểm soát (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Quyết

